

TRUYỆN NGẮN

Kỷ Niệm NGÀY XƯA

THANH ANH

Bao năm cách biệt phương trời
Hôm nay gặp lại, bồi hồi tim đau
Nhìn nhau, mắt nói nghẹn ngào
Ngàn lời muốn nói... nhưng nào dám nói.
Thời gian có xóa mối tình xưa?
Hay còn lưu mãi trong hồn đôi ta...

tập 2

TỦ SÁCH
SAIGON
XƯA

KỶ NIỆM NGÀY XƯA

tập 2

THANH ANH



Paris * 05-08-2026

Nguồn : *Thanh's Substack*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

KỶ NIỆM NGÀY XƯA

THANH ANH

Thanh's Substack
07-2026

Long Xuyên, quê tôi

Kỷ niệm ngày xưa

*Tác giả của “Những câu chuyện
của trái tim và cuộc đời” |
Stories of survival, history,
and the resilient Southern
Vietnamese soul from the
Mekong Delta to Texas.*

*Những câu chuyện về sự sinh
tồn, lịch sử và tinh thần kiên
cường của người dân miền Nam
Việt Nam, từ Đồng bằng sông
Mekong đến Texas.*

Mục lục

6. Chương 6	11
Chuyện ma	
7. Chương 7	27
Thuốc lắc	
8. Chương 8	57
Chân dài tới nách	
9. Chương 9	101
Ăn cướp cạn	
10. Chương 10	139
Ăn tràn cổ họng	

Chương 6

Chuyện ma

Không nhớ rõ là tui biết sợ ma từ lúc nào nhưng chắc một điều là sợ lắm mặc dù chưa bao giờ gặp ma, chỉ nghe người lối xóm kể. Đôi khi họ còn thêm mắm dặm muối cho có vẻ kinh dị và hấp dẫn hơn. Ở quê mồ mả được con cháu xây cất trong vườn đất hương hỏa xung quanh nhà là chuyện bình thường. Có khi mấy chục cái mả nằm cạnh nhau trong

một khu vườn. Ban đêm sợ ma đi ngang qua cũng ớn ớn, lạnh xương sống, hồi hộp, tim đập mạnh nghe như có tiếng chân đi theo nên lâu...

Một ngày trời mưa tầm tã, tui với mấy thằng bạn cùng xóm hẹn nhau tối đi bắt ếch nấu cháo. Trên đường về khi tui tui đi ngang qua chòm mả thì một ánh lửa to bằng trái chanh từ dưới đất lơ lửng bay lên. Hết hồn hết vía quăng cái đèn măng-xông và cái giỏ đựng ếch, tui tui chạy thụt mạng về nhà. Đêm đó không có cháo ếch. Sáng hôm sau trở lại chòm mả tìm cái đèn măng-xông thì chỉ còn cái bình dầu, phần lồng kính đã tan tành chỉ còn lại mảnh vụn. Tui lãnh 10 roi.

Sau này lớn lên tui mới biết đó chỉ là một hiện tượng được khoa học giải thích. Khi con người hay động vật chết, một ít khí hữu cơ còn tồn đọng trong cơ thể. Theo thời gian len lỏi theo những kẽ hở của đất trời lên, gặp dưỡng khí nên bốc cháy, mà dân gian gọi là “Ma trời”.

Hồi nhỏ chuyện mà tui thường nghe kể là “Ma da”, “Ma giấu”, “Ma nhập”, và “Ma đè”. Lớn lên tui mới nghe chuyện những con ma khác như “Ma lai rút ruột” hay “Ma Cà Rồng hút máu”, v.v...

Khi người nhà phát hiện đứa trẻ nhỏ không có ở xung quanh, kêu tên không trả lời hay không nghe tiếng lục lạc khua, người lớn cả

xóm túa ra đi tìm. Vùng đồng bằng sông Cửu Long kênh rạch nhiều lắm. Người ở quê nghĩ đứa trẻ có thể té hay chơi gần bờ sông bị “Ma da” hay “Hà bá” bắt dâng cho Thủy Hoàng. Quê tui chuyện con nít chết sông xảy ra gần như mỗi năm, lý do còn nhỏ chưa biết lợi.

Năm học lớp Nhứt trong giờ ra chơi tui chứng kiến thằng Bé Hai, con chú Bảy lỏi xóm, rớt xuống sông khi chú quăng chài bắt cá linh mùa nước giập (rút). Chiếc xuồng mất thăng bằng, lắc lư làm thằng Bé Hai rớt xuống sông. Chú Bảy lo kéo chài không hay biết. Tụi tui kêu la ầm ỉm cho chú Bảy hay. Ngó tới ngó lui không thấy con, chú Bảy bỏ cái chài phóng nhanh xuống nước. Bà con hai bên sông, không ai bảo

ai, cũng nhảy theo tìm nó. Lặn hụp gần nửa giờ đồng hồ mà không tìm ra thằng Bé Hai. Chú Bảy vừa lặn vừa khóc. Khi hay tin thím Bảy bỏ cái thúng rau đang lật qua một bên chạy hót hơ hót hải ra bờ sông nhìn bà con và chú Bảy lặn hụp một hồi rồi quy xuống bất tỉnh. Tất cả mọi người đã cố gắng hơn hai giờ đồng hồ mà không mò được nó. Họ khuyên lẩm chú Bảy mới theo lên mé sông ngồi với hy vọng ông bà phù hộ cho thằng Bé Hai nổi lên. Chiều hôm đó chú thím Bảy cộng với vài người bà con đem con gà luộc, gạo muối, nhang đèn ra bờ sông cúng vái cho nó. Ngày hôm sau xác thằng Bé Hai nổi lên cách chỗ nó té xuống không xa lắm. Người dân gian nói rằng người chết đuối

hay trở về khúc sông nơi xảy ra tai nạn.

Muốn tránh bị “Ma Da” bắt dâng cho Thủy Hoàng thì phải biết lợi, càng sớm càng tốt. Người ta đồn đại là bắt con chuồn chuồn cho cắn rún, nhảy xuống nước là tự động biết lợi. Bị đe dọa vô rún, con chuồn chuồn vùng vẫy tự vệ, nó nhe hai cái nanh cắn một phát cái núm rún đau thấy ông bà ông vải. Thả nó ra tui nhảy cái dùng xuống con rạch trước nhà, tay chân quậy lia lịa lợi vô bờ trong khi mấy đứa bạn lố xóm đứng la ó cười rần rần. Chuyện chuồn chuồn cắn rún đúng sai không biết nhưng tui đã tự tin biết lợi từ ngày đó...

Lâu lâu tui ngủ nằm mơ thấy một cái bóng đen bay vô ôm tui cứng ngắc, không sao cục cựa được. Đây là hiện tượng bị “Ma đè”. Khi bị như vậy tui nhớ là người lớn dặn phải giấu ngón tay cái và cố gắng niệm Phật. Cố hết sức mà không sao thoát ra được gọng kìm của cái bóng ma cho tới khi tui niệm được “Nam Mô A Di Đà Phật” thì cái bóng ma bay đi. Toát mồ hôi lạnh, tui xoay lưng vô vách tường, mặt hướng ra cửa phòng nằm canh chừng bóng ma một hồi mới ngủ lại được. Dân gian cho rằng nằm ngủ trên cái giường làm bằng cây gỗ có người treo cổ tự tử, bị cột vô gốc cây xử tử, hay nhành cây có chim bị bắn chết nên oan hồn chưa siêu thoát về đời nọ.

Giải thích theo khoa học là nằm ngủ trong tư thế tay đè lên ngực hay cổ làm cho máu không được lưu thông bình thường, não bộ mất oxygen trong khoảng khắc, làm cho thân thể bị tê liệt.

Khi nghĩ trẻ nhỏ bị ma giấu người ta dẫn chó đi lục lọi mấy bụi rậm, mồ mả xung quanh nhà. Tai mũi con chó rất thính. Con chó có thể nghe thấy những gì mà người thường không nghe thấy được, rất hiệu quả khi đi tìm trẻ con bị ma giấu. Thường người ta tìm ra đứa nhỏ trong bụi rậm, hay sau mấy cái mả khi con chó đứng lại sủa (sủa). Công đứa nhỏ chạy về nhà. Dùng tay móc đất trong miệng ra trong khi nó còn nửa mê nửa tỉnh. Khi tỉnh dậy nó kể cho người nhà nghe

là đã theo một ông già áo trắng đi chơi và ông cho nó ăn nhiều bánh ú lắm.

Tui có thằng em bị ma giấu lúc nó 6 tuổi khi gia đình tui qua nhà Ngoại ngày mừng Hai Tết. Nó xin đi coi múa lân gần nhà Ngoại với mấy ông anh bà con nhưng khi ai cũng về ăn cơm thì không có nó. Mọi người bủa xua (xua) ra tìm, dưới rạch, dưới hồ xung quanh nhà nhưng không thấy. Má tui khóc bù lu bù loa làm tui tui cũng sợ khóc theo. Trong lúc mọi người lo lắng thì cậu Ba tui cũng nó chạy vô nhà. Miệng nó đầy lá dong. Cậu Ba tui nói tìm thấy nó nằm trên cây dong đầy gai, không thể nào nó tự leo lên một mình được. Khi tỉnh dậy nó chỉ nhớ đã đi theo một người

bạn bộ đồ trắng và được cho ăn bánh bao...

Gần nhà tui có ông thầy pháp Ba Gấu, nổi tiếng về việc bắt ma trừ quỷ. Gia đình ông Ba Gấu là người gốc Miên làm ăn sinh sống trong làng tui nhiều thế hệ. Ông có vẻ huyền bí lắm. Người ta đồn ông có chơi bùa ngải nên ít ai dám làm phật lòng ông vì sợ bị thư, như bỏ tóc, răng... vô bụng mà không hay biết. Thằng Cọp con ổng là bạn học cùng lớp với tui nên tui có dịp chứng kiến lúc ông lên đồng, đọc thần chú “bắt ma” bỏ vô mấy cái hũ cải tăng xại, dán lá bùa lên miệng chất đống trong cái am.

Sau vườn nhà ông có một cái miếu, nơi thờ cúng cho vong hồn

còn lai vãng, chưa hay không được đầu thai. Gần cái miếu có rất nhiều cây me nước chín đỏ, ăn ngon lắm nhưng có gai, leo lên hái không được. Tui và thằng Cọp đang dùng cây sào, có cái móc, giật giật mấy chùm me nước chín thì nghe có tiếng ồ ồ từ trong miếu phát ra. Vừa tò mò vừa sợ ma, tui tui đứng xa xa xem xét qua kẽ hở. Thằng Cọp quả quyết cái bóng đen trong miếu là oan hồn hiện về cầu xin gì đó. Tui tui chạy vô kêu ông Ba Gấu ra bắt ma. Ông mặc áo, đội mũ, lấy mấy cây nhang đốt xong đi ra miếu. Tui tui không được đi theo hay tới gần vì sợ ma xổng chuồng nhập nên đứng xa xa theo dõi. Đứng gần gần đọc thần chú xong, ông vừa thổi cho khói nhang bay, vừa bước gần đến cái miếu. Ông đứng

khụng lại khi cái bóng đen trong miếu ngồi bật dậy, lấy tay bụm mặt chạy vụt ra khỏi miếu. Tui muốn tè trong quần luôn vì sợ ma. Ông Ba Gấu nói với tui tui đây là oan hồn nặng vía dữ lắm, bị nhốt trong hũ cả chục năm, nay phá nắp chui ra, ông sẽ bắt nó lại khi nó nhập vô người yếu bóng vía. Chiều hôm đó mấy anh lính dân vệ trong xã bắt được một tên giao liên nằm vùng. Anh ta khai sợ máy bay “đầm già” phát hiện nếu di chuyển ban ngày nên đã trốn ngủ (trốn/trú) trong miếu...

Mặc dù khoa học hiện đại thì chưa có bằng chứng cụ thể là có ma hay không có ma nhưng tui

dám cam đoan với mọi người là Ma có thật. Con Ma này có hai con mắt tròn vo, to gần bằng ngọn lửa của ma trời. Lần đầu gặp nó chẳng những tui không quăng đồ chạy trốn như khi đi bắt ếch hồi còn nhỏ, mà lại còn chạy vô xin được làm quen. Tui khoái đi tắm chung với con Ma này mà không sợ Ma da hay Hà Bá kéo chân đi dâng cho Thủy Hoàng dưới đáy nước. Tui vui lắm khi được con Ma này cho ăn đủ thứ như vú sữa, bánh bao, bánh ú, bánh bèo mà không sợ ngậm đất sét trong miệng như người ta đồn đại khi bị Ma giấu. Tui sẽ không bao giờ bắt con Ma này bỏ vô hũ cải tăng xại, dán lá bùa như ông thầy Ba Gấu mà chỉ mang vô phòng đóng cửa lại và tình nguyện

ở lại bầu bạn cho nó không bao giờ cảm thấy cô đơn. Tui vô cùng sung sướng khi được nó bay vô ôm và tui cũng thầm xin nó đừng buông tha sớm. Không phải lo giấu ngón tay cái hay niệm Phật cho nó bay đi như khi bị Ma đè. Ngược lại tui tình nguyện đưa tay, đưa chân cho nắm và có cảm giác hạnh phúc vô cùng...

Con Ma này là “Ma femme”, là “Vợ tui” đó. Bây giờ nó ôm tui cứng ngắc luôn. Ăn cơm nhà lâu ngày cũng ngán, năn nỉ cho ra ngoài thưởng thức món khác, như phở hay hủ tiếu mà vòng tay kèm kẹp của nó không bao giờ rời lỏng chút nào... thậm chí còn kiểm soát tiền túi, quần áo khi đi công tác xa về, và nhất là sức khỏe của tui,

càng ngày càng gặt gao hơn... tội nghiệp cho cái thân già góc đầu không nổi.

Chương 7

Thuốc lắc

 ốt 3 cây nhang đứng trước bàn thờ, Tánh xá 4 cái xong bước vô phía trong cắm 1 cây cho cửu huyền thất tổ, một cây cho ông Nội, một cây cho bà Nội. Trở ra tiếp tục xá thêm 4 cái nữa rồi quỳ lạy 4 lần. Đứng dậy đưa tay vuốt đầu xong bước đến bộ ngựa gỗ ngồi trò chuyện với ông Chú. Tánh hồi nhớ lại lần cuối gặp bà Nội vào giữa tháng 3 năm 1975,

lúc mà cuộc chiến đang vào thời kỳ kịch liệt trước khi những tỉnh miền Trung bị bỏ rơi.

Về thăm nhà năm 1975, sau 5 năm du học ở Nhật Bản. Chưa được hơn mười ngày Tía Tánh đã hối thúc trở lên Saigon, đổi vé máy bay đi càng sớm càng tốt kéo bị kẹt lại thì việc học hành không xong và tương lai không biết sẽ đi về đâu. Đi giã từ ông Bà Nội và bà con Chú Bác vào buổi chiều. Buổi tối có một bữa tiệc chia tay rất vui vẻ nhưng ngắn ngủi vì ông Tía muốn Tánh đi sớm sáng ngày hôm sau nên mọi người ra về khi rượu mới thấm tới cuống bao tử.

Sáng hôm sau tất cả mọi người trong nhà đều thức sớm, mấy đứa

em ở dưới bếp lục đục nấu nước pha trà, ông Tía đốt nhang cúng vái Cửu Huyền Thất Tổ. Trong lúc Tánh xem xét lại hành lý và thẻ thông hành, thì có tiếng xe Honda chạy đến trước cửa nhà rồi ngừng lại, tắt máy và có tiếng nói vọng vô từ ngoài cửa:

– Anh Tư ơi có bà Nội vô, Nhanh em của Mối nói vọng vô.

Cả nhà chạy ra thưa bà Nội. Bà Nội chậm rãi bước vô nhà ngồi xuống bộ ngựa.

– Thời buổi bây giờ lộn xộn quá, thằng Răng bị bắt đi quân dịch còn con thì đi học xa mà bà không biết còn sống được bao lâu nữa, ráng về thăm khi bà Nội còn sống nghe con, nắm tay Tánh bà chậm rãi nói.

Tánh cố gắng dần nén sự cảm xúc trong lòng để khỏi chảy nước mắt trả lời ngắn gọn:

– Dạ.

Ban Mê Thuật đã bị bỏ rơi khi Tánh lên đến Saigon. Huế, Đà Nẵng cũng bị bỏ rơi vào ngày 25 tháng 3 năm 1975, khi Tánh đáp xuống phi trường của xứ Thái Dương Thần Nữ. Cuối cùng là ngày 30 tháng 4 xe tăng đã lăn vô dinh Độc Lập để chấm dứt một nền Cộng Hòa vừa bước qua tuổi 20. Tánh đã không thực hiện được lời hứa với bà Nội với biển cổ này.

Bây giờ đang ngồi trước bàn thờ, nhớ lại hình dáng và giọng nói của bà, Tánh buồn mênh mang nhưng biết làm sao níu kéo thời

gian để trở về trong khi bà còn sống...

– Anh Tư khỏe không? Mỗi hồi khi bước vô tới thềm cửa.

– Tui khỏe, Tánh trả lời, còn cô với mấy đứa nhỏ ra sao?

– Nhỏ gì nữa anh Tư ơi, tụi nó có chồng có con hết rồi. Mà anh Tư về chơi được bao lâu?

– Hỏi gì nhiều dữ vậy, không cho anh Tư mày kịp thở, Chú chen vô.

– Kỳ này về được 9 ngày, Tánh trả lời. Thứ Bảy lên Sài Gòn, Chủ Nhật bay về bên đó.

– Chèn ơi uống quá há... phải anh Tư ở ráng lại thêm 3 ngày nữa

là trúng ngày đám giỗ anh Răng rồi.

Nói tới đó Mỗi bắt đầu rung rung nước mắt khóc. Không khí trong nhà có vẻ ngột ngạt. Mọi người im lặng như không muốn tiếp tục câu chuyện buồn đã xảy ra cho nhiều gia đình bất hạnh trong một nước chiến tranh mà bao nhiêu người đã nằm xuống cho dù có lý tưởng hay không...

– Anh Tư đi xa mấy chục năm mà còn về đây thăm bà con, anh Răng của em cũng ra đi mà suốt đời em và mấy đứa con không gặp lại được, Mỗi nức nở nói tiếp.

Về quê cúng ông Bà Nội là để xin lỗi với Bà Nội về lời hứa mà Tánh đã hứa với Bà gần 30 năm

trước, rất buồn cố nén trong lòng nhưng câu nói của Mối đã làm Tánh xúc động quá nên không cầm được nước mắt.

Răng là chồng Mối và là bạn học của Tánh từ lúc còn ở tiểu học. Lớn lên hai thằng ra tỉnh học trung học, nhưng Răng đã bỏ học năm đệ Tam về quê làm ruộng với gia đình. Răng bắt đầu để ý Mối khi lui tới chơi ở nhà Tánh mặc dù biết là Mối lớn hơn mình 1 tuổi. Dần dà hai đứa thương nhau nhưng không dám vượt qua gia phong lễ giáo. Gia đình Răng khá giả và rất môn đăng hộ đối với Chú của Tánh nên khi người lớn biết chuyện, có ý tán thành việc hôn nhân để chính thức hóa tình yêu của hai đứa.

Năm Tánh học đệ Nhất cũng là năm Răng với Mối làm đám cưới. Đám cưới nhà quê vui lắm, bà con hàng xóm hai họ tụ họp lo mượn bàn khiêng ghế, dựng trại, làm gà làm vịt, thọc huyết heo nấu cháo lòng ăn nhậu 3, 4 bữa. Trong nhà lúc nào cũng có trà nước. Cải lương giúp vui bởi những tài tử cây nhà lá vườn hát rùm trời suốt cả mấy đêm.

Năm sau khi Tánh chuẩn bị đi ngoại quốc thì Mối đã sanh một bé gái. Mặc dù muốn có con trai đầu lòng nối dõi, nhưng Răng cũng cười ra vẻ nói với bạn bè một câu chắc mẫm:

– Lần này con gái, tái mái lần nữa con trai.

Răng dọn ra riêng khi thằng em kế chuẩn bị lập gia đình. Hai bên sui gia hùn lại cất một cái nhà ngói đỏ trong rạch, cách nhà ông Chú vài trăm mét. Ở chỗ này tiện lợi hai, ba thứ một lúc. Thứ nhất là Chú Thím đi thăm cháu ngoại gần, thứ hai là chạy qua chạy lại không xa khi có chuyện cần, và thứ ba là quan trọng nhất cho việc trốn lính của Răng vì đường vô nhà nó là một con lộ tẻ, rẽ lối từ nhà Chú, gần như không có người qua lại.

Răng đã 19 tuổi, không có Tú Tài nhưng không chịu nhập ngũ đi Đồng Đế như một số bạn bè trong làng. Trốn lính ở nhà là việc không phải ai cũng chấp nhận dễ dàng. Ở nhà coi vậy chớ gò bó lắm. Ban ngày không dám bước ra khỏi nhà.

Khi nghe chó sủa từ đầu làng là phải để ý canh chừng động tĩnh để có đủ thời giờ đi trốn. Đi đâu cũng phải coi chừng, sợ cảnh sát, quân cảnh, dân vệ, và luôn cả mấy anh nhân dân tự vệ mà người quê hay gheo là “nhăn răng tự vệ”. Hay tin có ruộng bố là đi vô trại ở ruộng sâu. Nằm ngủ cũng không thẳng giấc và lúc nào cũng phải ở tư thế sẵn sàng phòng khi tuần tra bắt tử của mấy anh cảnh sát dã chiến.

Việc quan trọng nhất trước khi đi ngủ là kiểm soát tờ giấy 500 Trần Hưng Đạo có trong túi áo bà ba. Không biết ông vua anh hùng họ Trần vui hay buồn khi người ta dùng hình ảnh của ông để mua chuộc sự an lành trong một nước có nội chiến khốc liệt, do sự xúi

giục và điều khiển bởi ngoại bang mà người dân quê hiền lành chỉ muốn lo làm ăn, không muốn tham dự vào.

Tánh về thăm nhà năm 1975 là lúc Răng đã bị bắt đi nhập ngũ bắt đắ dĩ, đang ở quân trường ở Châu Đốc. Vào một đêm hơn một tháng trước đó, Răng đang ngủ nghe chó sủa từ đầu làng, mỗi lúc một gần. Đứng nghe ngóng một hồi, Răng không chịu đi vô ruộng như những lần trước mặc dù Mỗi thúc giục đi trốn cho chắc ăn. Răng lắc đầu vì mấy lần trước đi vô ruộng rồi đi về uống công, không có cảnh sát hay dân vệ ruộng bố gì cả. Không đi nhưng cũng hơi lo. Răng leo lên giường nằm yên không chớp mắt.

– Có ai trong nhà không? Đốt đèn lên cho tui tui xét, tiếng của một anh lính đi tuần.

Răng sợ điếng hồn, tuột xuống giường, đi nhanh về phía cái lu gạo gần đó trong khi Mỗi đốt đèn mà tay run cầm cập. Ngồi chồm hóm trong lu, Răng móc tờ giấy 500 Trần Hưng Đạo từ trong túi áo, vuốt cho thẳng rồi để trên đầu. Chờ trong nhà đèn sáng lên, hai anh lính đi tuần bước vô, ngó sơ sơ vào 2 phòng ngủ ở cạnh bên bàn thờ, rồi đi thẳng về phía sau nhà bếp dỡ mấy cái nắp lu lên xem xét. Răng nghe động đập gần, lấy tay cầm tờ giấy 500 đừng cho bay đi khi cái nắp lu bị gỡ lên.

Mối run lên như cày sảy khi anh lính đến khám xét cái lu gạo mà Răng đang ngồi trong đó. Anh lính đi trước giở cái nắp lu gạo lên, rọi đèn vào, thò tay lấy tờ giấy 500 Trần Hưng Đạo xong đẩy nắp lại, đi ra ngoài. Anh lính sau đi lòng vòng gần mấy cái hũ mắm dưới bếp rồi lần qua chỗ hũ gạo. Giở cái nắp lu lên, rọi đèn vào, thò tay vào không thấy tờ 500 nào hết, nắm đầu Răng kéo ra vừa la to cho mấy người lính khác nghe.

– Ra đây mày. Có giấy tờ chứng minh miễn dịch không?

Răng và Mối năn nỉ hết lời xin đưa một số tiền để được tha cho ở nhà khi người đội trưởng xem thẻ căn cước và tuyên bố bắt Răng đưa

đi quân trường. Mỗi chỉ kịp quơ vội mấy bộ đồ và nhét chút đỉnh tiền cho chồng khi Răng bước ra trước cửa nhà. Mỗi chỉ biết khóc, hòa với tiếng khóc của 2 đứa con bị giật mình bởi tiếng ồn ào, nhìn chồng bị bắt đi mà không biết số phận sẽ ra sao.

Tay bồng tay dắt con, Mỗi chạy qua nhà Chú kêu cửa.

– Tía ơi, Tía ơi, anh Răng bị bắt rồi.

Ông Chú cũng đang thao thức từ khi nghe chó sủa ở đầu làng, nằm yên nghe ngóng. Chạy ra mở cửa khi nghe tiếng kêu hốt hoảng của con Mỗi.

– Anh Răng bị bắt dẫn đi rồi Tía ơi, làm sao bây giờ hả Tía?

– Bây có biết lính nào bắt không? Ông Chú hỏi lại.

– Dạ không phải lính dân vệ. Đường như là cảnh sát ở tỉnh vô.

Tiếng chó sủa nghe càng ngày càng xa về hướng chợ. Mỗi ngời khóc cùng với 2 đứa con trên tay. Ông Chú rối trí lắm vì chưa biết phải làm sao để cứu thằng rể.

– Bây với mấy đứa nhỏ vô ngủ đi, ông nói như ra lệnh, để từ từ rồi tao tính. Ban đêm ban hôm không đi đâu được, sáng mời tao đi kiếm nó.

Mỗi bông con vô buồng, nằm xuống nhưng không sao nhắm mắt

được. Ông Chú cũng không ngủ được, trong đầu lo liệu tìm cách giải cứu cho Răng khỏi phải đi nhập ngũ bắt đắ dĩ.

Sáng sớm hôm sau Chú lo cúng vái Ông Bà và Cửu Huyền Thất Tổ, cầu nguyện cho Răng được tai qua nạn khỏi, xong chú thay vội bộ đồ đi ra chợ. Khi hỏi thăm những anh lính dân vệ quen ở đồn thì họ cho biết là Răng đã bị đưa ra tỉnh lý hồi đêm và có thể đã bị đưa lên quân trường Chi Lăng ở Châu Đốc rồi cũng không chừng. Đi bộ nhanh về nhà, Chú sai thằng Nhanh chạy vô cho nhà sui gia hay mọi việc đang xảy ra cho Răng và mời ông sui ra bàn việc tìm cách cứu vãn nếu còn kịp thời giờ.

Ngày hôm sau hai ông sui gia đi xe đò lên tới Châu Đốc, xong đi xe “lam” vô tới trung tâm huấn luyện nằm ở giữa Tri Tôn và Tịnh Biên thuộc tỉnh Châu Đốc. Răng không dám khóc khi gặp được hai ông Tía nhưng rất lo sợ trong lòng vì biết là sẽ phải được huấn luyện ở đây 3 tháng xong thì bị đưa đi chiến đấu ở đâu chưa biết. Đối với Răng, cũng như hầu hết những người dân ở quê, chiến tranh là giết chóc, tàn ác, rùng rợn, thứ mà họ không muốn tham gia vì bản chất hiền hòa chất phác, chỉ muốn được yên thân sống với ruộng đồng.

Hai ông sui ngồi chờ ở bộ chỉ huy cả buổi mới gặp được người đại diện cho hội đồng giám định miễn dịch. Ông đại diện cho biết là

có thể nộp đơn trình lên hội đồng giám định 2 lần trong vòng 3 tháng ở quân trường xin được miễn dịch nếu có lý do chính đáng như: không nhìn thấy rõ, chạy không được vì khuyết tật, đầu óc không được bình thường. Hai sui gia đều khá giả nên chuyện quà cáp cho ông đại diện không thành vấn đề, miễn làm sao cho Răng về với gia đình là được rồi, bao nhiêu cũng được. Sau khi trở lại dặn dò Răng kỹ lưỡng chuyện gì sẽ xảy ra trong những ngày sắp tới, hai ông sui ra về rất an lòng.

Một tháng sau ngày vô quân trường, Răng được phòng y tế gọi lên chuẩn bị sẵn sàng trình diện trước hội đồng giám định miễn

dịch. Ông y tế phụ trách đưa cho Răng 1 viên thuốc.

– Thuốc lắc đó. Uống đi rồi đi về nhà với vợ con, ông nói nửa đùa nửa thật.

Trước năm 1975 danh từ thuốc lắc dường như không được thông dụng lắm, xì ke và ma túy là dùng để ám chỉ sự băng hoại trong xã hội với những người bị nghiện ngập còn rất giới hạn thời bấy giờ. Khoảng thập niên 90 khi chính phủ mở cửa chào đón mời mọc chủ nghĩa tư bản, với hy vọng tránh khỏi nghèo đói sau những năm áp chế mà hậu quả khó có thể lường được, thì thuốc lắc cũng đeo chân tư bản đi theo vô Sài Gòn. Các con ông cháu cha, con của những lãnh

đạo không ngại ngừng vơ vét của dân chúng bằng mọi thủ đoạn, hối lộ, gạt dân lấy đất, v.v., cậu có cô có hẹn nhau tối tối đi nhảy nhót với thuốc lắc. Họ uống rượu Tây, hút thuốc Mỹ, lái xe xịn của Đức, những thứ mà hơn 98% người dân trong nước không hề biết tới, và uống thuốc lắc cho “phê”. Họ “phê” đến độ không biết gì ngoài cái phòng với tiếng nhạc sống rùm beng. Rượu vô nhiều lắc càng dữ, lắc đến độ quần áo tuột ra hồi nào cũng không hay, ôm nhau xà nẹo trên bàn, trên sàn nhà, chỗ nào cũng được miễn là được thỏa mãn. Khi tỉnh dậy, họ gom góp quần áo mặc vô, mạnh ai về nhà nấy như không có chuyện gì xảy ra....

Răng không hiểu thuốc lắc là gì nhưng đã được hai ông Tía dặn dò trước nên nhận lấy viên thuốc ực liền với hy vọng tràn trề sẽ về đoàn tụ với vợ con trong vòng một hai ngày sắp tới. Đứng trước hội đồng giám định miễn dịch, Răng tỉnh bơ trả lời suôn sẻ những câu chất vấn. Không có dấu hiệu là một người tâm trí bất bình thường như được ghi trong hồ sơ xin miễn dịch vì lý do tâm thần. Kết quả là Răng phải ở lại quân trường, tiếp tục việc huấn luyện với lời phê chuẩn là sẽ được tái cứu xét trong phiên họp tới.

Hai ông sui lại lần mò lên Châu Đốc và đi xe lam vô quân trường lần thứ hai, xin gặp ông đại diện hội đồng giám định. Ông đại diện

cho biết đây là một trường hợp hi hữu mà ông chứng kiến lần đầu tiên. Từ ngày làm việc ở đây ông đã thành công nhiều lần, tất cả những người dùng thuốc (lắc) này ra trước hội đồng giám định đều được miễn dịch vì không còn tình trí để trả lời khi bị chất vấn. Ông quả quyết là Răng sẽ được miễn dịch nếu để ông giúp đỡ xin ra hội đồng giám định lần thứ hai.

Răng hồi hộp lắm khi ra phòng y tế lần thứ hai vào ngày 29 tháng 3 năm 1975. Hai ông Tía đã có mặt ở đó từ lâu. Ông y tế đưa cho Răng 2 viên thuốc.

– Hy vọng lần này chú về với vợ con thật sự nghe. Lần trước không có kết quả làm tui bị quở quá trời,

tưởng không còn được làm việc ở đây nữa đó chớ chơi sao, ông nói với vẻ mặt rất nghiêm nghị.

Răng chỉ biết vâng lời, bỏ 2 viên thuốc vô miệng, hớp nước nuốt xong về ngồi kế bên hai ông Tía. Răng cảm thấy hơi khó thở, trong người nóng rang lên, mặt đỏ lòm và không tự chủ được tay chân, té xuống đất. Hai ông Tía hoảng hồn, kẻ nắm tay, người nắm chân tìm cách trấn an, trong khi ông y tế chạy đến đo tim mạch. Mắt Răng trợn trừng, bọt miếng trào ra, hơi thở càng ngày càng dồn dập, tay chân co quắp liên hồi chừng độ 2 phút rồi duỗi thẳng ra, thở hắt một cái rồi không cựa quậy nữa.

Hai ông Tía đem xác Răng về chuẩn bị chôn cất ở sau nhà, với tờ chứng nhận chết vì lý do yếu tim bẩm sinh của trung tâm huấn luyện, trong khi sự thật là bị “overdose”. Mỗi ôm xác chồng khóc sụt sùi. Tội nghiệp cho Mối mang khăn tang cho chồng khi chưa đầy 25 tuổi và phải lo nuôi nấng 2 đứa con còn trẻ dại. Không ai dám trách việc lo cứu Răng ra khỏi sự chết chóc, chuyện có thể xảy ra sau khi ra khỏi quân trường về đơn vị tác chiến, nhưng đầu óc hai ông sui cứ bị vầy vò vì việc làm này đã mang lại cái chết trong khi còn đang ở trung tâm huấn luyện.

Ông Chú đưa mắt ngó lên trần nhà như để ngăn chặn nước mắt cứ muốn trào ra. Tánh ngó vô bàn thờ

với cặp mắt đỏ hoe. Mỗi ngời yên tiếp tục khóc trong khi đưa cháu ngoại chạy lại ngời kế bên nhìn mọi người đang khóc mà không biết lý do.

– Má kêu bà ngoại về gói bánh cho đám giỗ ông Ngoại.

– Thừa Tía con về, Mỗi đứng dậy nói. Anh Tư ở chơi lâu lâu nghe, tui về gói bánh tiếp mấy đứa nhỏ, tay chặm nước mắt bước ra cửa.

Không khí trong nhà đỡ ngột ngạt. Ông Chú rót trà đưa cho Tánh.

– Thăng Răng là rể nhưng tao thương nó như con, ông Chú nói. Tui bây là bạn thân từ hồi còn nhỏ, nếu đôi được vé máy bay về trễ một vài ngày, ở lại ăn giỗ, mặc dù

không còn trên dương gian nữa nhưng chắc nó cũng mãi nguyên lành sau mấy chục năm anh em xa cách.

– Dạ để con tính.

Tánh trả lời như vậy nhưng trong bụng lo lắng. Việc đổi vé bay về hay xin thêm vài ngày nghỉ không khó lắm, lo đây là làm sao thuyết phục bà xã bên Paris xin ở Việt Nam thêm vài ngày với lý do chính đáng, trong khi các bà lo sợ mấy ông lẹ tẹ với các cô trẻ măng ở các quán bia ôm, tuổi nào cũng gọi bằng anh nghe ngọt xót.

Tánh ở lại ăn đám giỗ của Răng xong lên máy bay về Paris. Đẩy 2 cái vali nặng chình chịch với gần 10 ký lô mắm thái và khô cá lóc.

Lúc qua khỏi cửa quan thuế, bà xã chạy tới ôm “bisous” lên má 4 cái y chang như người Pháp chánh hiệu. Tánh thở phào nhẹ nhõm. Bao nhiêu lo lắng phải kể rõ ràng về lịch trình những ngày ở nán lại cho chính đáng khi bị bà xã điều tra, giờ đây đã tiêu tan đi mất.

Các câu ca dao mà các bà sửa đổi để trêu ghẹo mấy ông, trong đó có vợ Tánh, khi về thăm nhà một mình ở Việt Nam, không phù hợp ở đây là:

Trăm năm bia đá cũng mòn

*Bia hơi cũng hết chỉ còn bia ôm
“em”*

Hay là:

Mấy ông gạt vợ đi xa

*Khoái ăn phở nóng cơm nhà chê
thiu*

Sáng ngày hôm sau hai vợ chồng đều gọi “sếp” xin nghỉ vì lý do bị nhức đầu chóng mặt, mệt mỏi không ra khỏi giường được . . .

Chương 8:

Chân dài tới nách

âm nhập học lớp Đệ Nhị trường Thoại Ngọc Hầu Long Xuyên năm 1971 trong khi Lan vào lớp Đệ Tam cùng năm. Tâm là con ông chủ nhà sách và Lan là con của bà chủ sạp vải ở nhà dài chợ thành phố Long Xuyên. Hai người biết mặt nhau nhưng chưa bao giờ có dịp trò chuyện mặc dù ở rất gần nhau và cùng cấp sách đến

trường hằng ngày trên cùng một con đường.

Một hôm vào giờ ra chơi Tâm cùng đám bạn cùng lớp đùa giỡn lấy nùi giẻ lau bảng nhúng nước ném từ trên lầu xuống mấy cô học ở tầng dưới. Trong khi cả lớp của Tâm đang chú ý lo giải bài toán khó thì ông Tổng Giám Thị bước vào. Cả lớp đứng dậy cúi đầu chào xong ngồi xuống chờ nghe lời của ông Tổng Giám Thị.

– Em nào đã liệng cái nùi giẻ nhúng nước trong giờ chơi, ông Tổng Giám Thị hỏi.

Cả lớp im phăng phắt. Sau một phút không ai trả lời ông hỏi tiếp:

– Các em đừng che chở cho bạn và người làm phải chịu trách nhiệm đừng để cho những bạn khác phải bị vạ lây. Tôi sẽ phạt cả lớp nếu không ai thú nhận.

Cả lớp lại im phăng phắt. Không khí rất ngột ngạt khó thở. Trong lúc ai cũng cuối đầu phân vân không biết phải trả lời làm sao cho ổn thỏa thì Tâm đứng lên thưa:

– Dạ thưa thầy em làm.

Hải ngồi cùng bàn với Tâm mới chính là người đã quăng cái nùi giẻ xuống, trong khi Tâm chỉ là người đi vô cầu tiêu nhúng nước. Hải có vẻ hối hận vì đã không dám nhận tội, nhìn Tâm đi theo ông Tổng Giám Thị mà trong lòng vô vàn ái náy. Tâm theo ông Tổng Giám Thị

lên văn phòng làm việc trong khi bạn bè rất lo lắng, sợ Tâm bị đuổi học, đồng nghĩa với đi quân dịch, trong lúc dầu sôi lửa bỏng của cuộc chiến mà hầu hết những sống ở miền Nam đều không mong muốn.

Bước vào văn phòng ông Tổng Giám Thị, Tâm thấy một cô nữ sinh đang cúi mặt dường như đang khóc, có vẻ uất ức lắm.

– Đây là em Lan, ông Tổng Giám Thị nói. Em lên thưa với thầy là bị các anh lớp trên lâu quăng nùi giẻ nhúng nước từ trên lầu xuống làm áo dài em ướt hết và đầu tóc đóng bột phấn trắng như vôi.

Lan ngẩng đầu nhìn người phạm tội với đôi mi ướt vì còn đang khóc. Tâm nhận ra cô hàng xóm và

đây là lần đầu tiên Tâm đối diện với Lan trong một trường hợp bất đắc dĩ.

– Cô cho tui xin lỗi nghe, Tâm nói. Tui tui chỉ giỡn chút chơi không ngờ ra đến nông nổi như vậy.

Lan vẫn tiếp tục sụt sùi khóc nhưng trong lòng nguôi ngoai phần nào sau khi nghe lời xin lỗi. Tâm bị kỷ luật là đuổi học hai tuần lễ và chỉ có thể trở lại trường khi có cha mẹ đến xin phép cho tiếp tục học và bảo đảm là Tâm không tái phạm phá phách. Tan học về Hải ghé ngang qua nhà Tâm hỏi cho biết kết quả sự việc như thế nào và tiện việc xin lỗi bạn vì không dám nhận tội mình làm.

– Không sao đâu, Tâm nói. Nếu tao không đem cái nùi giẻ đi nhúng nước thì chắc chuyện này không xảy ra. Dù gì thì tao cũng bị đuổi học rồi, có chơi có chịu.

– Mà ai thừa mình lên văn phòng vậy ? Hải hỏi.

– Lan con bà chủ sạp vải ở gần nhà tao đó, Tâm trả lời.

– Trời đất, Hải la lên. Lan nó là em bà con cô cậu của tao.

Từ giã Tâm, thay vì về nhà Hải đi thẳng qua nhà bà cô tìm Lan xin lỗi. Sau khi nghe Hải kể hết từ đầu tới đuôi, Lan đã hết giận và cảm thấy tội nghiệp cho Tâm, người dám đứng ra nhận tội một mình, thay vì khai ra tất cả những người

bạn có tham dự. Mỗi ngày trên đường đi đến trường, Lan đều liếc liếc vào nhà Tâm. Lan cũng tự hỏi tại sao mình phải làm vậy nhưng không có câu trả lời nào thỏa đáng. Một hôm trên đường về, đang lúc liếc vô như mọi ngày thì cũng cùng lúc Tâm nhìn ra, bốn mắt chạm nhau. Lan kéo nhanh nón lá xuống che mặt, đi nhanh như chạy về nhà. Suốt đêm hôm đó cả Tâm và Lan đều khó ngủ, suy nghĩ mông lung.

Từ hôm đó ngày nào Tâm cũng ngồi phía sau quầy sách canh chừng giờ Lan đi học về, chỉ để có một khoảnh khắc ngăn ngủi cho bốn mắt gặp nhau. Dần dần Lan không còn kéo nón lá xuống che mặt đi nhanh như những ngày đầu mà còn nhoẻn miệng cười làm duyên.

Lại những đêm dài khó ngủ, nghe tim thổn thức

Sau hai tuần bị đuổi Tâm đi học trở lại, không dám phá phách nữa, dồn mọi cố gắng lo cho việc thi Tú Tài. Bằng Tú Tài như lá bùa hộ mạng cho thanh niên trong thời điểm chiến tranh khốc liệt. Đậu Tú Tài là có cơ hội đi học tiếp. Rớt Tú Tài là phải vào quân đội và có thể không bao giờ trở về với gia đình khi hình hài còn nguyên vẹn.

Một hôm đang lúc đi học về trên cầu Hoàng Diệu, cầu nối liền bờ khu hành chánh và khu thương mại chợ Long Xuyên, Tâm thấy dáng một nữ sinh đi phía trước giồng giống Lan. Tâm bước đi nhanh hơn

và bắt kịp cô nữ sinh khi đến giữa cầu.

– Lan đi học về hả, Tâm hỏi bằng quơ để bắt đầu câu chuyện khi biết chắc là Lan.

– Dạ, Lan trả lời suông cụt ngủn, sau khi liếc ngang qua và nhận ra Tâm.

– Tui muốn mời Lan đi uống sinh tố, Tâm mạnh dạn nói, để xin lỗi việc quậy phá tháng trước làm Lan phải bị áo dài bị ứt và mái tóc bị ăn vôi.

– Anh đâu có lỗi gì đâu, Lan không trả lời thẳng lời mời. Anh Hải của tui nói anh không phải là người ném cái nùi giẻ mà.

– Lỗi của tui là đã đi nhúng nước nó, Tâm trả lời. Thật tình tui tui lúc nào cũng có ý quậy phá để gây chú ý của mấy cô học dưới lầu vào giờ chơi. Hôm nay nếu nhận lời đi uống sinh tố là Lan đã tha lỗi cho tui và tui hứa sẽ không bao giờ đùa giỡn như vậy nữa.

– Hứa thiệt hông đó ? Lan hỏi lại cho có lệ thôi.

Thay vì qua cầu Hoàng Diệu queo trái về nhà, hai người mới làm quen đi thẳng tới đường Phạm Hồng Thái, queo trái đi tới khu nhà lồng bán sinh tố bên cạnh rạp chiếu bóng Tân Đô. Sở dĩ phải đi vòng vo xa như vậy là Lan sợ những người gần nhà trông thấy. Hai người đã đi uống sinh tố rất nhiều lần. Đôi

khi còn hẹn nhau đi công viên hay qua cồn Phố Ba ăn mặn nữa. Dường như chưa ai để ý mỗi tình đang lớn dần theo ngày tháng của họ hết.

Tháng 3 năm 1972 mùa hè đỏ lửa. Tháng 6 cùng năm, Tâm đậu Tú Tài. Gia đình vui mừng một thì Lan vui mừng đến mười lăm, khi biết người mình yêu đã có mảnh bằng bỏ túi, tiếp tục trên con đường học vấn và hai đứa còn được tiếp tục lén lút hẹn hò. Mùa hè đỏ lửa đã cướp mất hy vọng của nhiều người. Tâm bị gọi đi nhập ngũ quân trường Thủ Đức vì bị đôn quân do tuổi trên giấy tờ cao hơn 1 tuổi so với qui định của chính quyền. Ngày nào cả hai cùng trông thư từ người mình yêu.

Trong quân trường Tâm hay bị phạt vì không tập trung ngày nào không nhận được thư của Lan. Lan suy nghĩ lung tung, lo lắng, thấy có cái gì đó thiếu thiếu ngày nào ông phát thư ghé ngang mà mấy đứa em không ghẹo “chị Lan ơi có thư của bồ nè”. Gần một năm trôi qua. Khóa học Sĩ Quan Trừ Bị ở Thủ Đức kết thúc. Tâm chọn binh chủng rắn ri mũ nâu, đóng quân ở Bình Long, gần biên giới Việt-Miên. Hai người vẫn liên lạc trao nhau tấm lòng yêu thương gói ghém trong những bức thư tình. Hẹn gặp nhau trong những ngày về phép.

Lần về phép đầu tiên, sau vài ngày bàn bạc, hai người quyết định thừa chuyện tình cảm của mình cho gia đình biết. Hai bên gia đình

đồng ý không do dự vì là lối xóm và rất môn đăng hộ đối. Gia đình Tâm cho biết sẽ lo cưới hỏi khi việc xin thuyền chuyển cho Tâm về làm cho một quân trấn ở tỉnh An Giang. Ông bà ta có câu “Người tính không bằng Trời tính”. Việc lo cho Tâm về An Giang cứ bị trục trặc, kéo dài gần hai năm mà chưa xong.

Sau lần về phép đầu năm 1975, Tâm trở lại đơn vị vài tuần thì các tỉnh vùng cao nguyên thất thủ. Lan khóc gần hết nước mắt ngày hai người chia tay, Tâm khăn gói lên đường đi Sài Gòn bằng xe đò. Lan bịn rịn nhìn theo, nước mắt lăn dài trên má mà không biết mình đang khóc, vẫy tay chào người mình yêu khi Tâm bước chân lên phà

Vàm Cống mà mắt cứ luôn hướng về Lan. Lan vẫn đứng yên rướm rướm nước mắt nhìn theo chiếc phà chuyển mình lùi xa dần hướng về phía bên kia sông Hậu giang.

Ngày quân đội VNCH được lệnh bỏ căn cứ rút lui dần về Nha Trang, Đà Lạt, trung đội của Tâm theo đại đội rút về Thủ Dầu Một. Đêm 28 tháng 4, Tâm nhận lệnh dẫn trung đội rời căn cứ, với nhiệm vụ chặn đường toán quân địch đang di chuyển về hướng thành phố Biên Hòa. Quân địch xả súng khi chúng phát hiện ra anh trình sát của Tâm. Không đợi Tâm ra lệnh, những người lính của anh bắn trả, tiến về phía anh trình sát đang bị thương để bảo vệ sự sống còn của người bạn lính. Khi tiếng súng của

quân địch xa dần, Tâm chạy nhanh về hướng anh trinh sát, định bụng xem xét tình hình vết thương, trong khi anh truyền tin đang gọi tiếp viện và báo cáo có binh sĩ bị thương cần trực thăng cứu cấp tải thương.

Tâm chưa chạy được ba bước thì một tiếng nổ điecc tai dưới chân của Tâm. Tâm ngã quỵ, bất tỉnh tấm thẻ bài bị văng ra khỏi cổ. Khi tỉnh dậy mở mắt ra nhìn xung quanh nhưng không nhận ra cái thứ gì quen thuộc cả. Ngó tới ngó lui chỉ thấy bác sĩ và y tá người Mỹ. Nghe đau dưới chân. Tâm ráng vận dụng hết sức gạt cái mền che chân. Tâm điếng lạng người khi thấy đôi chân bị cưa tới gần đầu gối. Tâm chỉ biết nhìn đôi chân mà nước

mắt trào ra lúc nào không hay, mặc dù Tâm là người rất mạnh mẽ. Đầu óc Tâm rối bời. Hết nghĩ tới Lan rồi nghĩ tới gia đình. Không biết Lan và gia đình có biết tin mình bị cưa hai chân chưa ? Lan sẽ còn yêu nữa không khi biết mình tật nguyền như vậy ? Trung đội rằng ri ra sao ?, vân vân và vân vân Với một số vốn ngoại ngữ ít ỏi Tâm cũng lần mò ra chuyện gì đã xảy ra với mình. Đôi chân đập mìn bị nổ khi Tâm đập lên khi chạy lên lo cho anh lính trinh sát của mình.

Ngày 29 tháng 4 năm 1975, Tâm được đưa ra hạm đội, trong lúc còn đang hôn mê, dưới sự quyết định của người chỉ huy trưởng quân y viện Biên Hoà. Tâm được vào một trại tạm cư ở Okinawa, hằng ngày

lo học tiếng Anh và lo thủ tục nhập cư qua Mỹ. Rất nhớ gia đình và nhớ Lan nhiều lắm nhưng không thể liên lạc được. Đôi khi Tâm nghĩ cũng không nên liên lạc với Lan nữa vì đôi chân tàn phế sẽ không mang lại hạnh phúc cho người mình yêu.

Tâm được một gia đình người Mỹ bảo lãnh ra khỏi trại tạm trú khi sang định cư ở tiểu bang miền Đông nước Mỹ. Gia đình lo lắng mọi chuyện cho Tâm, từ lo đi học tiếng Anh, dẫn Tâm đi bác sĩ chữa trị đôi chân. Họ mua cho Tâm một xe lăn máy. Tâm chỉ cần bấm nút điều khiển là có thể di chuyển từ nơi này đến nơi khác không mấy khó khăn. Họ còn mua chiếc xe minivan có thiết bị đặc biệt cho người khuyết tật, để chở Tâm và

chiếc xe lăn từ nhà đến những nơi cần thiết.

Tâm được nhận vào đại học năm 1978, cũng là năm Tâm nhận được đôi chân giả bằng plastic. Lúc đầu Tâm không quen, đi té lên té xuống. Với sự chăm sóc chỉ dẫn của các bác sĩ chuyên môn, dần dà Tâm đã xử dụng được đôi chân giả đi lại mà không còn cần xe lăn máy nữa.

Sau nhiều năm tháng khuyên bảo của gia đình thứ hai của mình, Tâm miễn cưỡng viết một lá thư gửi về cho gia đình, qua trung gian của một người quen bên Pháp, nhưng không viết thư cho Lan. Sáu tháng sau Tâm hồi hộp mở lá thư hồi âm của người em trai. Gia đình Tâm

đã phải giao nhà cho cách mạng, về quê Nội trong Mương Khai sinh sống. Gia đình mừng lắm khi biết anh còn sống. Người em trai chỉ cho biết ngắn gọn về gia đình Lan bị đày đi vùng kinh tế mới, nhưng không rõ là đi đâu. Không ai có tin tức gì hết từ sau ngày rời khỏi thành phố Long Xuyên.

Tâm ngồi thừ ra, suy nghĩ mông lung. Nhớ gia đình nhiều nhưng nhớ Lan nhiều hơn. Không biết người mình yêu trôi dạt nơi đâu và sống ra sao bây giờ ? Mấy năm sau ra trường Tâm vào làm việc cho một hãng điện tử ở tiểu bang Virginia, nơi có nhiều cựu quân nhân VNCH cư ngụ. Dần dà Tâm quen với cuộc sống chạy đua của người Mỹ, ra khỏi nhà khi mặt trời chưa mọc, về

tới nhà phố đã lên đèn. Cuối tuần đi tham dự những buổi nói chuyện chính trị trong cộng đồng người Việt trong vùng. Thật ra Tâm chỉ hy vọng tìm lại được hình ảnh oai hùng xa xưa, những ngày còn chỉ huy trung đội rắn rì chiến đấu với địch, cho tới ngày bị đập mìn mất cả hai bàn chân.

Đi làm một thời gian, Tâm dành dụm gởi tiền về VN giúp đỡ gia đình. Ba má Tâm sửa sang lại phủ thờ Ông Bà và Cửu Huyền Thất Tổ rất khang trang, cất nhà 3 tầng lầu với tương đối đầy đủ tiện nghi, phòng cầu nhà tắm, tủ lạnh, và máy điều hòa không khí. Người em trai dùng mặt tiền tầng dưới buôn bán tạp hóa. Mặt sau có nhà bếp, ở giữa có phòng ngủ cho vợ

chồng họ. Tầng hai có 2 phòng ngủ và phòng thờ cúng Phật và Ông Bà. Tầng ba có 2 phòng ngủ và sân thượng hầu hết là dùng để phơi đồ.

Mãi đến năm 1985, chính quyền vô sản bắt buộc phải mở cửa vì kinh tế kiệt quệ, mở cửa kêu gọi khúc ruột ngàn dặm về kiến thiết quê hương, tiến nhanh lên với kinh tế thị trường tư bản theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tâm đem chuyện muốn về VN thăm gia đình với ông bà bảo lãnh. Ông bà chẳng những không phản đối mà còn khuyến khích Tâm nên thực hiện càng sớm càng tốt.

*

Người em trai và gia đình đứng vẫy tay gọi to khi Tâm bước ra khỏi cửa phi trường Tân Sơn Nhất. Vì đã xem hình trước khi về VN, nên Tâm dễ dàng nhận ra ba má và người em trai. Ai nấy cũng mừng rỡ gặp lại nhau sau một thời gian dài xa cách. Mọi người lên chiếc xe minivan 15 chỗ ngồi đi về Long Xuyên. Tâm kể lại những gì đã xảy ra cho mình từ sau khi bị đập mìn, mất đôi chân cho tới cuộc sống hiện tại. Ba má Tâm không ngừng cảm ơn Trời Phật phù hộ và ông bà bảo lãnh đã bảo bọc và đỡ đần Tâm để có được ngày đoàn tụ như thế này. Nôn nóng muốn biết tin tức của Lan vì nãy giờ không ai đề cập đến, Tâm nhìn người em trai như dò hỏi.

– Em có đi U Minh Hạ tháng rồi, người em nói, khi có người cho biết chỗ ở chính xác của gia đình chị Lan khi bị đẩy đi kinh tế mới nhưng không ai biết vì hầu hết những người đang sinh sống ở đó là dân tứ xứ tới lập nghiệp trong những năm gần đây.

Tâm buồn rười rượi không còn cảm hứng, ngồi trầm ngâm suy nghĩ mông lung.

– Thôi con, má Tâm nói, chắc là con với nó có duyên mà không có nợ. Ba má biết tội con thương nhau, chỉ chờ ngày cưới hỏi là xong nhưng chiến tranh đã làm đảo lộn mọi thứ. Lúc con bị mất tích ngày nào nó cũng qua nhà mình nghe ngóng tin tức cho tới tối mới đi về

mà con mắt đỏ hoe. Nó có ghé từ giã gia đình mình trước khi đi kinh tế mới. Nó nói là không tin con đã chết và hy vọng có ngày con trở về, hai đứa sẽ làm đám cưới như đã dự định.

Tâm cảm thấy thương Lan nhiều hơn bao giờ hết. Cảm xúc dâng trào, cố gắng kềm chế không khóc nhưng nước mắt vẫn ứa ra.

Qua phà Mỹ Thuận, bác tài dừng xe trước một quán hủ tiếu ở chợ Sa Đéc cho mọi người dùng cơm trưa. Sau đó bác tài lái xe xuyên qua Lai Vung, Lấp Vò, tới Vàm Cống. Khi xe xuống phà Vàm Cống, Tâm không xuống xe hứng gió như mọi người, chỉ bấm nút hạ kiếng cửa sổ ngắm sông nước và hít không khí mát mẻ

của Hậu giang sau mấy chục năm mới trở lại. Tâm mơ màng nhớ lại ngày trở lại đơn vị sau Tết 1975, Lan đã bịn rịn đứng phía bên kia bờ vẫy tay cho tới khi phà ra giữa sông, không còn nhận ra nhau nữa mới ra về với cặp mắt đỏ hoe...

– Anh ơi mua dùm em vài tờ giấy số, tiếng một phụ nữ rao bán.

Định bụng không mua nhưng nghe giọng nói quen quen, Tâm nhìn xuống cùng lúc người bán vé số ngẩng đầu lên năn nỉ tiếp. Một khoảnh khắc trôi qua. Bốn mắt nhìn nhau không tin những gì mình đang thấy.

– Lan phải không ? Tâm rất xúc động hỏi to.

Không trả lời câu hỏi, người phụ nữ hạ tay đang cầm mấy tờ giấy số xuống, chụp lẹ cái nạng gỗ đưa vào nách làm chân, cố gắng bước đi nhanh như chạy trốn. Tâm dặn người tài xế đậu bên lề chờ sau khi lên phà rồi bước xuống xe đi tìm Lan. Lan muốn tránh mặt nhưng không biết làm sao nên đứng ở đầu phà chờ lên bờ cho nhanh khi vừa cập bến. Tâm chạy đến nắm lấy tay Lan.

– Sao em lẩn trốn, Tâm nói như muốn khóc, anh đã tìm em gần hơn mười năm nay. Anh vẫn yêu thương em như ngày nào.

– Em bị tật nguyền, Lan nói, không xứng đáng với anh nữa.

Tâm dìu Lan lại ngồi trên băng cặp vách phà, lấy tay kéo ống quần lên chỉ cho Lan đôi chân giả bằng nhựa của mình. Tâm kể cho Lan nghe những gì đã xảy ra cho mình trong trận đánh cuối cùng và lý do tại sao không thể liên lạc với Lan cũng như với gia đình trong mấy năm trời.

– Tin tức từ chiến trường cho hay là không tìm thấy xác của anh, Lan ghen ngào nói. Đêm nào em cũng cầu nguyện cho anh còn sống trở về. Sau đó nhà em bị liệt kê vô tư bản mại sản, nhà cửa bị tịch thu và phải đi vùng kinh tế mới sinh sống.

– Tại sao em bị ra nông nổi như vậy ? Tâm hỏi.

Lan không muốn khóc nhưng nước mắt cứ tuôn trào, không sao ngăn được. Chưa kịp trả lời thì phà cập bến. Tâm giúp Lan đứng lên, hai người theo đoàn người lẫn xe chen lẫn xuống phà cho nhanh. Lan dùng nạn làm chân đã lâu nên việc đi xuống phà không khó khăn lắm, mặc dù rất đông người chen lẫn.

Đang định dẫn Lan tới chào hỏi gia đình, Lan ra dấu cho Tâm dừng lại trước một tiệm hủ tiếu bên đường.

– Đây là Cúc, Lan nói, bạn cùng lớp hồi đó và cũng là bồ của anh Hải. Anh có nhớ không ?

Thấy mặt quen quen nhưng anh không nhớ, Tâm gãi đầu trả lời.

Cúc mỉm cười chào Tâm rồi vội vã mang tô hủ tiếu nóng hổi cho người khách đang hối.

– Em đang sống nhờ ở đây với Cúc, Lan nói. Sáng tiếp bán hủ tiếu, chiều em bán thêm giấy số trên phà.

Hai người đang chờ Cúc trở lại để hàn huyên thì người em trai chạy đến hối lên xe vì công an đang đuổi không cho đậu trên lề đường chờ khách.

– Chú có nhìn ra chị Lan không ? Tâm hỏi người em trai.

– Chị Hai, người em la lớn. Em tìm kiếm chị cả chục năm nay.

Tâm phải năn nỉ cộng thêm lời bàn vô của Cúc, Lan mới chịu lấy

chút đỉnh đầu dùng lên xe theo Tâm về Mương Khai. Tâm giới thiệu Lan với gia đình và ông bà bảo lãnh. Ba má Tâm rất mừng gặp lại Lan nhưng rất buồn khi biết gia đình của Lan đã mất trên đường vượt biên.

Ăn cơm tối xong, gia đình sắp xếp cho Lan ngủ ở tầng trệt cho dễ đi lại. Tâm xin người em trai giăng cho cái mùng ngay giữa nhà nơi đi lại từ trước nhà tới nhà bếp. Khi mọi người về phòng nghỉ sau một ngày dài đi đón Tâm, Lan chống nạng đến bên góc mùng xem Tâm còn thức hay đã ngủ sau một hành trình quá dài về thăm quê hương. Tâm có ngủ được đâu mặc dù rất mệt mỏi.

– Em không ngủ được hả ? Tâm hỏi khi thấy Lan.

– Dạ hơi khó vì lạ chỗ và em muốn tâm sự nếu anh chưa ngủ, Lan trả lời.

Tâm vén màn chung ra ngồi bên cạnh nghe Lan kể câu chuyện đau lòng đã theo đuổi gần 20 năm.....

– Gia đình em bị đi kinh tế mới. Đi vùng kinh tế mới thực ra là đi khai hoang, nơi mà chó ăn đá gà ăn muối, dưới sự kiểm soát gắt gao của một số người có học thức cao không hơn đọt khoai lang. Sáng sớm ra đồng đào mương lên luống trồng cây. Chiều về mỗi đầu người nhận được một chén gạo. Ăn cơm

tối xong phải đi tham gia học tập nâng cao giá trị giai cấp cách mạng.

Một hôm em đang mức đất dưới nương thì đạp lên vật cứng dưới chân. Em rút chân lên, định dùng tay mò xem là cái gì. Em chỉ nghe một tiếng nổ lớn rồi bất tỉnh không còn biết gì nữa. Khi tỉnh dậy em mới biết là mình trong bệnh viện và cái bàn chân phải không còn nữa. Lan vén ống quần lên cho Tâm xem xong nói tiếp ...

Ba má em quyết định vượt biên, khi em gần bình phục, với 4 cây vàng cuối cùng còn lại. Chủ tàu chỉ cho 4 người đi với số vàng này. Ba má em không biết làm sao vì kẻ đi người ở. Em xin ở lại với hai lý do. Một là vì tật nguyền em sẽ gây khó

khẩn trong việc di chuyển. Hai là em của em còn trẻ sẽ có cơ hội học hỏi tiến thân. Em còn một lý do nữa nhưng không nói cho ba má biết là em vẫn nuôi hy vọng anh còn sống trở về với em.

Tâm xúc động siết chặt tay người yêu trong khi Lan kể tiếp ...

– Đêm vượt biên, ăn cơm chiều gia đình em 4 người chuẩn bị sẵn sàng chờ trời sụp tối đi ra điểm hẹn. Ba má và hai đứa em được đưa xuống khoang hầm chiếc ghe nhỏ, nằm yên chờ ra khơi. Đúng giờ hẹn, một chiếc ghe lớn chạy tới gần, quăng dây cho chủ ghe nhỏ cột vào cái khoen bằng sắt xong ra dấu cho ghe lớn rờ máy kéo đi. Đi chưa được bao xa thì bị công

an tuần duyên phát hiện. Công an dùng loa phóng thanh bắt ghe dừng lại cho họ kiểm soát, sẽ xả súng nếu không tắt máy dừng lại theo lời họ yêu cầu. Người chủ ghe lớn nghĩ có máy mạnh có thể chạy thoát nên tăng tốc độ và cho người chặt sợi dây kéo chiếc ghe nhỏ bỏ lại. Ghe nhỏ bị chìm do sóng đánh khi bị cắt dây. Tất cả những người nằm dưới khoang hầm, trong đó có gia đình em, đều chết ngộp vì không mở được miệng hầm thoát ra ngoài.

Em nấn ná ở vùng kinh tế mới, trồng khoai, trồng chuối, trồng rau sinh sống. Một chiều nọ có một người đàn bà đứng tuổi ghé xin tá túc. Thấy em thật tình bà thú thật là trên đường vượt biên mà điếm

hẹn rất gần nhà em, nơi gia đình em đã ra đi mà không bao giờ đến được bến bờ tự do. Chuyển vượt biên của bà bị lộ. Công an lùng bắt những người tham gia. Bà may mắn thoát được chạy về nhà em xin cho ở tạm thêm vài ngày, chờ việc truy nã lắng xuống, sẽ trở về quê quán. Khi biết hoàn cảnh của em, bà muốn nhận làm con nuôi và về sống chung phụ với bà buôn bán vải trên một vỉa hè chợ quê gần Rạch Miễu. Sau mấy đêm suy nghĩ, em quyết định bỏ cái xứ chó ăn đá gà ăn muối theo bà về sống ở gần bắc Rạch Miễu. Em gọi bà là Má Hai từ đó.

Má Hai chắc tuổi ba má em. Có một đời chồng nhưng không có con. Chồng Má Hai bỏ đi theo

người đàn bà khác và nghe đâu đã vượt biên. Em tật nguyên, đi đứng khó khăn, không giúp đỡ gì nhiều cho Má Hai ngoài việc lo bếp núc hay ngồi coi chừng sập vãi mỗi khi Má Hai đi lo công việc bên ngoài. Cuộc sống của Má Hai và em hơi chật vật nhưng bình yên, không thiếu thốn gì cho đến ngày công an phường ra lệnh giải tỏa khu chợ ổ chuột để mở rộng đường phố. Má Hai phản đối quyết liệt, đòi phải được bồi thường thỏa đáng. Sau đó Má Hai bị mời lên công an phường làm việc mấy ngày liên tục. Việc buôn bán bị ế ẩm thêm vào đó phải đóng tiền phạt về tội phá rối an ninh trật tự và cản trở nhân viên thi hành công vụ.

Má Hai bực tức hơn vì chẳng những không được bồi thường thỏa đáng mà còn lại phải đóng phạt nữa. Má Hai ra đứng giữa đường, trời nắng chang chang, kêu tên mấy thằng nhân viên ra chửi. Chửi bới một hồi, Má Hai ngã quỵ không nhúc nhích. Mọi người xung quanh chạy lại giúp em đỡ Má Hai dậy, kêu xe ôm chở đi cứu cấp. Má Hai đã bỏ em ra đi trên đường đi đến nhà thương. Nhân viên phường lợi dụng thời điểm hiếm có này, quăng đồ đạc ra đường, san bằng cái nhà, hay nói đúng hơn là cái chòi, nơi Má Hai và em chung sống hơn cả chục năm. Những người lối xóm thương tình cho em tá túc. Họ cũng trao lại cho em những thứ có chút đỉnh giá trị mà công an quăng ra đường trước khi phá nhà.

Hỏa táng xong em mang cái thổ đựng tro của Má Hai vào tỉnh xá gửi, nhờ các sư cô tụng kinh cầu an. Sư cô thấy hoàn cảnh khó khăn của em cho em tá túc ở tỉnh xá. Em quyết định bán hết những gì có thể bán được, để có chút ít dần túi phòng thân và mua vé số bán cho người qua lại trên phà. Cuộc sống rất khó khăn nhưng em không có sự lựa chọn nào khác.

Hơn một tháng trước tình cờ em gặp lại Cúc và con trai nó trên phà. Gặp nhau mừng mừng tủi tủi, nói không ra lời và tụi em khóc nhiều lắm. Cúc cho biết anh Hải bị bọn hải tặc Thái Lan bắn chết và đập xác anh xuống biển khi anh cầm dao chống cự lại bọn hải tặc khi chúng bắt Cúc và một số phụ

nữ khác qua tàu của chúng để hãm hiếp. Cúc cũng bị xô xuống biển khi bọn hải tặc nhìn thấy cái bụng bầu gần 6 tháng. May là bám được miếng ván, lênh bênh trên biển cả ngày trước khi được tàu đánh cá vớt đem vô đất liền. Sau đó Cúc về nhà của ba má ở bến bắc Vàm cống sinh nở rồi bán hủ tiếu sống nuôi con qua ngày. Em theo Cúc về Vàm Cống sống từ ngày gặp lại nó, tính tới nay mới chừng hơn một tháng thôi, có lẽ Trời Phật đã xui khiến sắp xếp cho em gặp lại anh.

Tâm nắm tay Lan thật chặt. Lan ngả đầu tựa vào vai Tâm. Hai người ngồi yên không nói lời nào, nhớ lại những kỷ niệm, những phút giây êm đềm bên nhau và lời hứa hẹn ngày xưa.

– Chúng ta làm đám cưới càng sớm càng tốt nghe, Tâm bắt chợt nói.

Mặc dù Lan rất mong muốn và chờ đợi điều này từ lâu lắm rồi nhưng bây giờ bị tật nguyên nên do dự.

– Em bây giờ đi đứng khó khăn với hai cái nạng gỗ, Lan gượng gạo trả lời. Lo thân em còn không xuể thì làm sao lo cho gia đình được.

– Em không phải lo cho chuyện này, Tâm cắt lời nói. Anh có hơn gì đâu, chúng mình hai đứa mà sẽ lấy một que mà chống chọi chung sức lo gầy dựng gia đình. Em cũng biết là anh cũng đã mất hai chân nhưng nhờ mấy ông bác sĩ chân tay bên Mỹ giúp đỡ nên đâu ai biết mình bị

tật nguyên, đi đứng bình thường như những người khác. Chỉ cần một thời gian ngắn sau khi sang sống với anh bên Mỹ, em sẽ không còn cần nạng gỗ nữa như anh bây giờ.

Lan chỉ gục đầu khóc mà không trả lời. Lan khóc vì sung sướng.

– Anh không sợ bạn bè ghẹo là anh có vợ một chân chống nạng gỗ sao ? Lan hỏi yêu.

Tâm cười an ủi trả lời:

– Chẳng những không sợ mà còn khoe với tụi bạn là vợ anh có “chân dài tới nách” khi tụi nó khoe về Việt Nam có mèo nhí chân dài hơn cả thước.

Lan mỉm cười ngược lên nhìn Tâm, trong lòng trào dâng hạnh phúc. Đồng hồ gõ 3 tiếng. Tiếng xe gắn máy và kèn inh ỏi báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Trong nhà mọi người đều thức dậy, mỗi người lo một việc. Lan trở vào phòng nhưng không sao chợp mắt được. Những cay đắng khổ đau chồng chất từ ngày chia tay ở bến bắc Vàm Cống năm 1975 tan biến dần, thay vào đó là một niềm hy vọng hạnh phúc chan chứa tình yêu thương tưởng chừng như không bao giờ có thể xảy ra. Lan van vái với ông bà cha mẹ chứng giám và phù hộ cho mình từ nay có được cuộc sống mới bình yên và hạnh phúc bên người yêu sau bao nhiêu năm xa cách trắc trở ...

Chương 9

Ăn cướp cạn

Danh từ “ăn cướp cạn” Tân nghe ở quê hồi còn nhỏ xiu xiu. Thông thường người ta nói ăn trộm hoặc ăn cướp chớ “ăn cướp cạn” dường như không có trong tự điển. Ăn trộm là hành động lấy hay ăn cắp đồ mà chủ nhân không hay biết, thường xảy ra ban đêm khi không có ai ở nhà hay đang ngủ. Móc túi được xem như ăn trộm nhưng chủ nhân có mặt và đang

thức. Ngoài ra móc túi chỉ lấy được tiền bạc hay vòng vàng, trong khi ăn trộm bao hàm rộng rãi hơn về mặt vật chất: ngoài vòng vàng, tiền bạc còn có đủ thứ như trâu bò, gà vịt, cá mắm, trái cây, lúa gạo, ghe xuồng, v.v. Ở quê Tân người ta còn gọi ăn trộm là đạo chích.

Người ở quê hầu hết sinh sống nhờ ruộng vườn. Lúa làm xong là đổ vô bồ chờ đến khi cần tiền thì kêu chành lúa tới thương lượng giá cả rồi bán vì trong làng không có nhà băng. Bồ lúa thường được cất ở mé sông hay rạch để tiện việc đem lúa vô bồ và bán cho chành lúa. Ban ngày mấy ông ăn trộm giả làm người bán hàng rong, bơi xuồng qua lại dò xét tình hình, nhà nào không có người hay không có

người lớn, nhà nào không có chó để chuẩn bị “làm ăn”. Ban đêm mấy ông trở lại. Xuồng cập mé rạch sát cái bờ lúa. Dùng một ống tre mà mấy cái mắt đã được đục thông, đầu được vạt xéo nhọn đâm (chích) vô bờ lúa, đầu kia để trên xuồng. Lúa từ trên bờ đổ xuống cho tới khi đầy xuồng thì gạt cái ống tre xuống rạch rồi bơi đi. Cái danh từ “đạo chích” được dùng để ám chỉ mấy ông ăn trộm là như vậy.

Tân có người Cô Sáu, bà con chú bác với Tía, rất ngộ, được nhiều người để ý nhưng cô lại đem lòng thương yêu một người nghệ sĩ tài tử cải lương nghèo chưa nổi tiếng, sống nhờ đi đập đá mướn ở Núi Sập. Khi người nghệ sĩ tài năng này theo thầy lên Sài Gòn thì tiếng tăm

nổi lên như cồn, như Tấn Tài, rồi không bao giờ trở lại quê xưa. Cô Sáu bị ép gả cho một người được xem là môn đăng hộ đối ở trong làng Định Mỹ. Khi bà con dòng họ khám phá ra gia đình Dượng Sáu là đạo chích thì mọi việc đã an bài.

Một hôm Dượng Sáu tình cờ ghé qua thăm Tía Tân. Nói chuyện vòng vo một lúc xong cáo kiếu ra về. Sáng hôm sau Tía Tân đứng nhìn lúa đổ xuống rạch mà nói không ra lời. Lúa đổ xuống rạch nhiều lắm sau khi ăn trộm bơi đi. Lúa đổ thành đồng dưới rạch dâng lên cao cho tới khi đựng đầu ống tre, bị cản trở không còn đổ được nữa. Rút cái ống tre quăng ra. Tía vá cái lỗ của cái bồ xong bắt mấy anh em Tân lấy thúng xuống rạch

vót lúa lên. Lúa đã bị thấm nước cả đêm nên bán không ai mua, xay ra gạo để ăn cũng không được. Má bắt mấy anh em Tân lấy mấy cái bao bố tời nhúng nước cho ướt rồi đem phủ lên đồng lúa mới vót lên. Ba ngày sau lấy mấy cái bao bố tời ra thì lúa đã lên mộng, dài độ chừng ba bốn milimét. Cả nhà ngồi lật mộng của từng hột lúa cả ngày trời mới được chừng hai tô. Lúa ướt thì giữ cho gà vịt ăn. Má lấy mộng lúa làm kẹo mạch nha, ăn ngọt ơì là ngọt.

Tía Tân nghi thủ phạm là Dượng Sáu. Chỉ nghi thôi chớ không có chứng cứ. Mà ngay cả có chứng cứ đi nữa thì Tía cũng không dám lên tiếng vì sợ mất mặt cho bà con dòng họ. Từ đó về sau hể mỗi lần Dượng

Sáu ghé thăm hay chỉ đi ngang thôi là Tía ăn ngủ không ngon và dặn anh em tụi Tân khóa ghe xuồng kỹ lưỡng trước khi đi ngủ.

Cũng như nhiều chuyện ăn trộm cười ra nước mắt, thay vì trộm lấy đồ đạc thì lại lo chạy bán mạng vì bị chuyện bên lề chi phối. Có một anh ăn trộm rình mò nhà hai vợ chồng mới cưới để chôm đồ. Chui dưới sàn nhà nằm yên chờ cho hai vợ chồng động phòng xong một ngủ mới ra tay. Xuyên qua kẽ hở của sàn nhà anh dòm lên xem cử chỉ và hành động của hai vợ chồng mới cưới đang vầy cuộc mây mưa. Hai người trần truồng như nhộng. Anh chồng lấy ngón tay quẹt lên chỗ “động tiên” của vợ xong đưa ngón tay lên lỗ mũi ngửi và khen:

– Trời ơi của em thơm như mít mít vậy hà.

Chị vợ nghe khoái lắm nhưng giả bộ ngây thơ trả lời:

– Thiệt hông mình? Đừng có gạt tui nghe, tui giận à.

Anh ăn trộm ngồi suy nghĩ. Hồi cha sinh mẹ đẻ tới giờ chưa nghe ai nói cái đó thơm như mít mít hết. Chuyện có một không hai! Một tia sáng lóe lên trong đầu. Nhất định bỏ ý định chôm đồ, ngồi chờ cho hai vợ chồng mệt ngủ sẽ thi hành kế hoạch mới. Khi hai vợ chồng lăn ra ngủ, anh ăn trộm bò nhẹ từ dưới sàn lên gần cái chõng tre. Chui lẹ xuống dưới cái chõng trốn khi anh chồng cựa mình nhúc nhích, đưa chân gác lên bụng vợ

che mắt động tiên. Đợi một hai phút anh ăn trộm chui ra khi nghe anh chồng ngáy khò khò. Đưa tay nắm cái chân của anh chồng cẩn thận dở lên từ từ đưa qua một bên rồi từ từ hạ để xuống. Anh chồng vẫn mê mết ngáy đều đều.

Giờ phút thực hiện kế hoạch đã đến. Giống như anh chồng, anh ăn trộm lấy ngón tay quẹt nhanh lên chỗ động tiên của người vợ. Chưa kịp đưa lên mũi ngửi thì người vợ tỉnh dậy, thấy người lạ mặt la lớn:

– Ăn trộm... ăn trộm!

Hoảng hồn hoảng vía, anh ăn trộm chạy vụt ra khỏi nhà. Anh chồng cùng mấy người lối xóm kêu la ăn trộm ăn trộm rượt đuổi theo sau. Chạy tới bờ sông không

còn đường tẩu thoát, anh ăn trộm đành phải nhảy xuống sông lội qua bên kia bờ với một tay thôi. Cái tay kia đưa lên trời không cho thấm nước sợ mất mùi. Đến bờ bên kia, trèo lên cho lệ chui vô bụi sậy nghe ngóng. Khi mấy người rượt bắt tản hàng ra về, anh ăn trộm mới yên chí bình tĩnh đưa ngón tay lên mũi để xem thực hư thế nào:

– Đ.M., suýt chút nữa chết đuối rồi. Thum thum giống như của vợ mình mà nó nói thơm như mùi mít!

Ăn cướp là hành động dùng vũ lực và vũ khí uy hiếp để chiếm đoạt của cải người khác. Thời đại bây giờ nghe ăn cướp dùng súng hăm dọa nhân viên nhà băng lấy tiền trên tivi như ăn cơm bữa. Ngày

xưa thời chiến tranh loạn lạc, ở quê ăn cướp chỉ dùng dao búa hay mã tấu để hăm dọa lấy tiền thôi. Hầu hết những vụ cướp chỉ xảy ra cho những chủ chành lúa hay nông dân bán lúa vì cần tiền để xoay sở chuyện trong gia đình như gả cưới cho con hay cúng giỗ ông bà tổ tiên. Mấy ông chủ chành lúa bị cướp vì giữ tiền mặt dưới chành. Khi mua lúa họ phải lựa giờ cho chành cập bến, lấy lúa xong là phải lui chành theo nước ròng về thả neo hay cột chành ở gần đồn bốt để tránh bị cướp. Đôi khi «người tính không qua trời tính», chành bị mắc lầy không về bến đậu được nên đành phải neo ở giữa sông chờ con nước lớn tới. Đây là cơ hội cho ăn cướp «thăm viếng». Ban đêm họ dắt dao ở lưng quần lội ra leo

lên chành tấn công. Mặc dù có võ nghệ nhưng một chọi với ba bốn người có dao và mã tấu, cuối cùng ông chủ chành lúa cũng phải lấy của che thân, giao hết tiền cho bọn cướp.

Người bán lúa đôi khi cũng bị ăn cướp. Tía Tân kể là có một lần Ông Nội bán lúa sửa soạn đám nói cưới vợ cho Bác Ba thì bị thăm viếng ngay tối ngày hôm đó. Ăn cướp tới đập cửa ầm ầm hăm dọa đốt nhà nếu không mở cửa. Ông Nội kêu Chú Sáu dõ miếng ván “thoát đóng tạm” ở sàn nhà chui ra ngoài chạy la cầu cứu. Chú Sáu bị họ bắt ngay khi mới chui xuống sàn nhà vì họ đã chờ sẵn ở xung quanh đó. Họ bắt Chú Sáu lên trước hàng ba nhà, dí mã tấu lên cổ hăm dọa sẽ giết

nếu Ông Nội không mở cửa. Trong nhà không ai trả lời. Sau một lúc im lặng, trong nhà nghe tiếng búa đóng đinh và Chú Sáu la oai oái:

– Tía ơi mở cửa! Tía ơi mở cửa!
Họ đóng đinh lỗ tai!

Ông Nội bắt buộc phải mở cửa để cứu Chú Sáu. Ba bốn người bịt mặt nhào vô dùng mã tấu dí vô cổ bắt mọi người ngồi yên. Ông Nội bị họ ép đi lại bàn thờ, chỗ giấu tiền, lấy một xấp giấy bạc mới nhận được sau khi đóng một trăm gia cho chành lúa hồi chiều. Một người trong bọn ăn cướp cầm xấp tiền đếm rồi lắc đầu. Người kia cầm mã tấu nhấn mạnh vô cổ Ông Nội hỏi:

– Không đủ! Phần kia giấu ở đâu?

Ông Nội dẫn tới chỗ bộ lư lấy một xấp giấy bạc nữa. Sau khi người kia đếm xong ra dấu là đủ thì họ rút lui, đi ra từng người sợ bị phản công. Khi đoán bọn cướp đã đi xa, cả nhà chạy ra lo cho Chú Sáu. Bác Ba với Tía Tân nâng Chú Sáu lên cho Ông Nội tháo dây đinh đang đóng ở lỗ tai ra. Máu ra rất nhiều nhưng Chú không khóc la gì hết. Chú Sáu cho biết một trong những người bị mặt có giọng nói quen lắm, khi chú nghe họ bàn bạc với nhau ở ngoài, giống như một người ở lối xóm. Ông Nội phải bán lúa lần nữa để lo việc cưới hỏi cho Bác Ba. Cũng may là lần sau không bị cướp.

Năm 1964 nước Cửu Long dâng cao tạo ra lụt lội hơn những năm trước. Trong nhà phải bắc cầu để đi từ chỗ này qua chỗ khác. Trường học làng bị đóng cửa vì di chuyển rất khó khăn. Nước lụt cao nên lính nghĩa quân không đi tuần thường được, ăn cướp tự do hoành hành. Tân còn nhớ một tối anh em tụi Tân ngồi học bài thì có tiếng người kêu cửa:

– Chú Tư ơi có ở nhà không?

Tía Tân ra dấu đừng ai trả lời.

– Có ai ở nhà không?

Tía kè tai nói nhỏ với anh Hai.

– Ai đó? – anh Hai Tân hỏi lại.

– Dạ tui – tiếng trả lời – tui ở trên Bờ Hồ.

Tía Tân nói nhỏ vô lỗ tai anh Hai tiếp.

– Ở trên Bờ Hồ mà ai? Tên gì? – anh Hai hỏi.

– Dạ tui nè – tiếng trả lời.

– Tía tui đi thăm Ông Nội chưa về – anh Hai nói – có chuyện gì hông?

– Biết chừng nào về hông? – tiếng hỏi lại.

Anh Hai trả lời sau khi thấy Tía đưa tay làm dấu:

– Chắc sáng mới mới về.

– Thôi tui đi. Một chút trở lại.

Hạ ngọn đèn dầu xuống cho thiệt mờ, cả nhà hồi hộp nằm chờ. Tối hôm đó Tía Má Tân không ngủ, nằm khấn vái cho trời mau sáng. Sáng hôm sau gia đình Tân di tản qua bên ngoại ở cù lao Mỹ Hòa Hưng tránh ăn cướp. Được vài ngày thì Tía dắt Tân về nhà, sợ bỏ lâu nhà không người ở lại bị ăn trộm viếng. Ban ngày Tía bơi xuống đi đánh cò tướng với mấy người lối xóm trong khi Tân lội qua lội lại chơi với mấy đứa nhỏ cùng tuổi.

Sau buổi cơm chiều, khi trời chạng vạng tối, Tân bơi xuống ra phía sau nhà. Ông Tía đóng cửa nhà xong, giở miếng ván thoát ở sàn nhà lên, hít một hơi dài chui xuống, lặn ra khỏi nhà tới gần nơi xuống Tân đang chờ sẵn. Hai Tía

con bơi xuống đầm vô mấy bụi sậy gần nhà lật nấp chui vô ngủ. Tân ngủ như chết nhưng chắc Tía không ngủ nhiều vì phải nghe ngóng động tĩnh trong nhà. Một buổi sáng Tía hỏi:

– Hồi đêm mày có nghe tiếng kêu cửa không?

Tân lắc đầu. Tía nói:

– Hồi đêm họ kêu cửa tới hai lần. Cũng may là họ bơi xuống trước nhà nên không thấy mình trốn ở đây.

Gia đình Tân phải sống như vậy gần hai tháng trời cho tới hết mùa nước lụt vì sợ ăn cướp.

Thời xưa lúc Tổng thống Ngô Đình Diệm cho khai khẩn và được

sở hữu đất hoang, người nông dân ít học mua cuộc mua phản, đầu tắt mặt tối đi chặt đốt lau sậy cả mấy tháng trời mới được một khoảnh đất. Niềm vui bị chặt đứt khi người khác mang giấy tờ có chữ ký của làng xã chứng minh là chủ nhân chính thức của phần đất đó. Người đã bỏ công khai phá chỉ biết ngồi than trời trách đất chớ không có cách nào lấy lại đất mà họ đã bỏ ra biết bao thì giờ và công sức, bây giờ lại thuộc về tay người khác. Đó là hình thức của “ăn cướp cạn”.

Ngày nay cướp cạn làm ăn quy mô hơn nhiều lắm. Họ mượn đầu heo người A nấu cháo cho người B ăn, rồi mượn đầu heo lớn hơn của người B trả nợ cho người A, nấu cháo cho người B, người A và

người C cùng ăn. Cứ thế họ bành trướng cơ sở ăn cướp cạn với cái đầu heo càng ngày càng lớn hơn và có giấy tờ chứng minh hẳn hoi cho tới ngày bị lộ tẩy thì không biết bao nhiêu người chỉ biết than trời, mất hết tiền của vì tin rằng con heo khổng lồ sẽ mang lại cho họ một đời sống sung túc hơn.

Ở Mỹ có rất nhiều ông cướp cạn. Hai trong những ông này là Madoff và Stanford, đã bị bắt vào tù năm 2008 hay 2009 gì đó về tội lường gạt với phương pháp có tên Ponzi, rất phức tạp nhưng đại khái việc thực hiện được tóm lược như dưới đây. Hai ông này lấy hết tiền trong nhà băng ra và mượn thêm bạn bè thân thiết một số vốn để đầu tư. Chuyện đầu tiên là lập ra một công

ty, tự phong chức tổng giám đốc, rồi bay sang một nước nghèo mạt, chó ăn đá gà ăn muối, ở Phi Châu hay ở Nam Mỹ. Mời mấy ông tai to mặt lớn chịu ăn (hối lộ) tham dự những buổi tiệc sang trọng được tổ chức linh đình cho buổi ra mắt lần đầu. Khách ra về còn được quà cáp cho vợ con sau khi ghi tên vô sổ vàng và chụp vài tấm hình lưu niệm. Tiếp đó là mua một miếng đất nhỏ trong rừng sâu với giá rẻ như bèo. Mướn một chiếc xe đào đất làm một cái hang xong lấy một tấm bảng có hàng chữ “Khai thác mỏ kim cương” đóng lên cái cổng đã chiến làm bằng gỗ. Khoản tiền còn lại được sử dụng để chiêu dụ đầu tư ở Mỹ.

Sau khi lựa chọn và chuẩn bị kỹ lưỡng, một số khách trung lưu hầu hết đã hay sắp về hưu, người nào cũng có bạc triệu trong tay, được mời đến tham dự một buổi dạ tiệc thuyết trình về đầu tư do chính công ty bảo trợ. Khách mời được tiếp đãi rất trọng hậu và được cho xem công trình khai thác mỏ kim cương ở Phi Châu hay Nam Mỹ, một công trình có khả năng mang lại cho người đầu tư một số lợi nhuận rất cao và an toàn so với mật dịch chứng khoán đương thời, với những hình ảnh đã được cắt, xén, ghép cho phù hợp với chương trình để làm bằng chứng. Những hình ảnh và giấy chứng nhận, hầu hết là xảo thuật do máy điện toán làm ra, cho thấy là kim cương ở hang động có chất lượng rất tốt

và rất nhiều, có thể phải khai thác trong vòng ba mươi tới năm mươi năm mới lấy hết.

Điểm quan trọng ở cuối cùng của phần thuyết trình trước khi nhập tịch là công ty đang cần thêm vốn để mua máy móc khai thác, phân loại, xây đường ray xe lửa để mang ra thị trường cho nhanh chóng. Vốn đầu tư càng nhiều thì lợi nhuận càng cao, ít nhất cũng là 30%/năm. Công ty sắp xếp một người cò mỗi đã được huấn luyện kỹ càng và ăn nói rất lưu loát ở mỗi bàn nhưng làm bộ như người không có dính dáng gì đến công ty, được mời đến tham dự như tất cả mọi người. Người cò mỗi có nhiệm vụ rất quan trọng: thu thập tình trạng tài chính và dò xét khách tham dự

xem người nào có thể “cắn câu”, bỏ tiền vào đầu tư.

Sau một tuần lễ đúc kết và xét nghiệm, ông tổng giám đốc công ty đích thân điện thoại mời những người mà họ nghĩ là có thể đầu tư đến họp trực tiếp, với mục đích thúc đẩy bỏ tiền vô công ty càng sớm càng tốt. Ông tổng giám đốc rất thận trọng về số tiền đầu tư, đề nghị thân chủ nên cẩn thận chỉ nên bỏ vào 10% của cái đang có mà thôi, tức là khoảng \$100,000. Khi nào thấy công ty phát triển mạnh và có nền tảng vững chắc hãy bỏ vốn vô nhiều hơn. Với số tiền bỏ vô \$100,000, mỗi tháng thân chủ sẽ nhận \$1,000 tiền lời trong vòng một năm và số tiền vốn sẽ được hoàn lại 100% cộng với tiền lời

hưởng năm của công ty chia đều theo khẩu phần. Gần 100 người đồng ý bỏ vốn làm ăn. Công ty nhận được 10 triệu đô la. Công ty để 1.2 triệu đô la qua một bên để trả tiền lời cho thân chủ trong vòng một năm như ký kết trong hợp đồng.

$$(100 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} \times \$1,000) \\ = \$1.2 \text{ Million}$$

Phần còn lại hơn 8 triệu đô sẽ dùng vào việc phát triển, hô hào đầu tư cho giai đoạn thứ hai quy mô hơn. Với số tiền khá lớn, hơn 8 triệu đô la, công ty mở nhiều dạ tiệc lớn hơn, quà cáp to hơn cho mấy ông tai to mặt lớn có thẩm quyền ở nơi họ muốn làm ăn, hầu hết là ở những xứ khỉ ho cò gáy. Mua nhiều hàng động, rừng hoang,

xây công dựng bảng khai thác mỏ kim cương, vàng và các kim loại quý.

Trở về Mỹ với những tài liệu mới, công ty mời thân chủ cũ cộng thêm thân hữu tham dự một dạ tiệc hoành tráng ở một khách sạn 5 sao nằm cạnh bãi biển ở Florida hay ở Bahamas. Bốn cũ soạn lại nhưng tinh vi hơn. Cộng thêm lời giới thiệu của các thân chủ đến các thân hữu những gì xảy ra cho họ là có thật, như mỗi tháng nhận \$1,000 tiền lời sau khi bỏ vốn đầu tư với công ty. Công ty kêu gọi bỏ vốn đầu tư là \$500,000 cho giai đoạn thứ hai với tiền lời mỗi tháng lên đến \$5,000. Sau những ngày tháng quảng cáo rầm rộ và trực tiếp liên lạc với các thân chủ cũ

mới, số người đồng ý bỏ vốn đầu tư lên đến gần 500 người.

Sau khi để 40 triệu đô la qua một bên (30 triệu tiền lời cho một năm cộng với 10 triệu để trả lại cho những thân chủ của giai đoạn thứ nhất), công ty còn hơn 200 triệu để thực hiện những kế hoạch quy mô và tinh vi hơn cho những giai đoạn kế tiếp. Cứ như thế mà làm. Sau vài năm số tiền đầu tư tăng lên đến cả bậc tỷ đô la. Lấy tiền thân chủ mới trả tiền lời mỗi tháng cho chính họ và hoàn trả lại tiền cho thân chủ bỏ vô đầu tư của giai đoạn trước, dựa vào những đồ án quy mô hơn nhưng không có thật cho đến lúc không còn trả nổi tiền lời hằng tháng vì không có thân chủ mới, ngân quỹ thiếu hụt và

cạn dần. Công ty bắt đầu gặp khó khăn. Thừa kiện xảy ra. Cơ quan có thẩm quyền nhảy vô điều tra thì mới biết mấy ông giám đốc công ty ma này là những tên ăn cướp cạn có đầu óc. Họ bị vào tù đền tội sau khi tận hưởng một cuộc sống vương giả với tiền của người khác trong một thời gian khá dài. Các thân chủ chỉ biết kêu trời vì bao nhiêu tiền dành dụm để an hưởng tuổi già giờ đây đã tiêu tan theo mây khói. Nghe đâu ông Madoff gạt người ta tới 50 tỷ đô la trong khi ông Stanford cũng tới khoảng 17 tỷ, trước khi bị phanh phui lật tẩy. Đó là lối ăn cướp cạn ở những nước tiên tiến.

Đấu tố địa chủ, đánh tư bản mại sản, đuổi đi kinh tế mới, đổi

tiền, v.v. cũng là hình thức ăn cướp cạn nhưng có chính quyền đứng sau lưng hay làm ngơ không thấy. Những người có thẩm quyền trong guồng máy hành chính tha hồ vơ vét, của công cũng như của dân, mà không ai dám hé môi vì sợ bị gõ cửa dẫn đi lúc nửa đêm mà không có ngày trở về gặp mặt vợ con. Họ thiết kế đường xá đô thị theo ý muốn để nâng cấp nhà đất khu họ đang ở. Khi giá nhà đất tăng lên vùn vụt thì họ bán đi rồi mua lại nhà khác ở khu sắp được nâng cấp mà họ biết trước cả năm vì do chính họ thông đồng hoạch định đề xướng ra. Làm như thế vài lần là có bạc tỷ trong tay hoàn toàn hợp lệ dưới mắt chính quyền mà từ trên tới dưới rập khuôn mà làm rồi ăn chia. Đôi khi có xích mích vì

ăn chia không đồng đều thì bị xử lý phạt vạ, hay bị đổi đi chỗ khác ăn mặt một thời gian chớ không bị tù đầy như ở các nước tiên tiến.

Một tỉnh ở miền Tây kêu gọi dân chúng ký giấy bán đất với giá rẻ cho một công ty xây dựng, giám đốc là em của ông chủ tịch tỉnh, để thiết kế khu công nghiệp với lời cam kết là công ty sẽ đền bù bằng cách xây một chung cư cho dân ở với đầy đủ tiện nghi và chỉ khởi công xây cất khi tất cả mọi người dọn vào chung cư ở. Chung cư đang cất nửa chừng bị sập, có lẽ bị xi măng non hay “bê tông cốt tre” nên phải ngưng lại để được điều tra. Xà lan xáng mút cát từ dưới sông đổ lên khu công nghiệp bắt đầu hoạt động. Dân chúng làm dũ chống

đối thì ông giám đốc ra lệnh cho xà lan xáng ngưng mút cát nhưng ngày hôm sau lại tiếp tục. Rồi cứ như thế công ty đã đổ cát gần xong nhưng chung cư thì không thấy có dấu hiệu xây cất tiếp. Một số dân cư ngụ bỏ nhà mang vật dụng cần thiết dọn đi ở tạm với bà con vì sợ xà lan xáng thổi cát lên sập nhà, nguy hiểm đến tính mạng. Số còn lại quyết định không di tản, chờ chung cư cất xong dọn vô ở như ấn định trong giao kèo với công ty xây dựng. Trong đó có gia đình của một bà già đã từng được chính quyền địa phương vinh danh là mẹ của chiến sĩ, có công nuôi dưỡng người nằm vùng trong những năm chiến tranh chống đế quốc mà người đó lại chính là đương kim chủ tịch tỉnh.

Thời kỳ chiến tranh bà sống độc thân ở cuối con rạch nhờ vào mua bán rau cải. Sáng sớm bà bơi xuống từ nhà ra chợ nhưng chờ chợ gần tan mới mua rau cải vụng với giá rẻ. Bơi xuống về nhà thì trời đã tối. Sáng hôm sau bà đem ra chợ quê bán lẻ cho dân trong vùng. Vì nhà bà xa đồn bắt nên mấy người nằm vùng hay giao liên hay ghé qua xin ở nhờ qua đêm. Thấy họ nói chuyện có cảm tình nên lúc nào bà cũng sẵn sàng giúp đỡ, cho ăn ở đôi ba ngày. Khi họ đi bà còn lo gói ghém đồ khô và chút ít thuốc men cho họ mang theo. Đôi khi họ xầm xì bàn tán với nhau chuyện gì đó nhưng bà nghĩ không cần thiết phải biết, chỉ biết lo giúp đỡ cho người khi cần thiết là tốt rồi, để đức lại cho con cháu về sau.

Căn nhà hiện tại mà bà đang ở với mấy đứa cháu ruột, trong vùng đang bị giải tỏa để xây khu công nghiệp, là của một cựu sĩ quan không quân. Sau chiến tranh anh sĩ quan không quân bị bắt đi học tập rồi bị bắn chết khi leo rào trốn trại. Gia đình anh bị làm khó để sống không yên đến nỗi phải bỏ xứ ra đi. Ông chủ tịch tặng cái nhà cho bà như để đền ơn đã có công với cách mạng sau khi họ vào tiếp thu và vinh danh cho bà. Bà đã lột xác thay đổi cuộc sống. Từ một dân quê mùa chỉ biết mua bán rau cải, nay đã trở thành người có tiếng tăm trong làng xã không ai có gan dám đụng tới lông chân. Bà đã lợi dụng chuyện này làm giàu, dùng tiền thưởng cho vay ăn lời cắt cổ mà không ai dám quỵt nợ.

Bà đã tới lui xin gặp ông chủ tịch nhiều lần để làm sáng tỏ vấn đề cái nhà, chưa được bồi thường và không có chỗ để dọn đi vì chung cư xây chưa xong. Lần nào cũng phải lủi thủi đi về vì người ta nói với bà là ông chủ tịch đang đi công tác xa hay bận giải quyết chuyện quan trọng không có thì giờ để tiếp và khuyên bà nên về làm việc với phường, nơi có đủ thẩm quyền quyết định. Xà lan xáng vẫn tiếp tục thổi cát lên. Tất cả những người dân xung quanh đã bị công an cán bộ hăm dọa, ép phải dọn đi. Chỉ có nhà bà là còn người ở nhưng cát đã bao xung quanh, trong nhà lúc nào cũng bụi bặm quét không xuể nhưng bà làm mặt lì ở trong nhà với hy vọng ông “con nuôi” chủ

tịch tỉnh sẽ giải quyết êm đẹp cho mẹ chiến sĩ.

Một buổi sáng bà với mấy đứa cháu đi về quê ăn đám giỗ. Buổi chiều về thì công an đang đứng xung quanh nhưng cái nhà đã bị cát phủ mất tiêu. Giận quá bà đứng chửi đồng:

– Đồ ăn cướp cạn! Nhà đất của tao tụi bây lấy ngang xương để bán cho tụi thầu cả mấy trăm cây vàng trong khi chung cư đâu không thấy?

Tên trưởng công an có nhiệm vụ dọn nhà trước khi xáng thổi cát lên trả lời:

– Cái nhà này do nhà nước quản lý. Nay đã được quy hoạch để đáp

ứng nhu cầu cần thiết do Đảng chỉ đạo, phát triển công nghệ hầu có thể cạnh tranh với tư bản quốc tế.

Nghe hơi sặc mùi nhưng bà không trả lời được vì tên công an nói đúng. Nhà đất không phải của bà tạo dựng hay được thừa kế từ ông bà cha mẹ. Bà đã gián tiếp, sau khi nhà nước tiếp thu, lấy nhà đất của người khác làm sở hữu cho mình.

– Chủ tịch tặng vì tao có công với cách mạng – bà gằn giọng.

– Tặng chó không phải cho luôn
– anh cán bộ trả lời – Hiện nay phường lo xử lý việc nhiều người Việt Kiều nộp đơn đòi nhà lại và chính phủ đang cần bàn tay của họ, khúc ruột ngàn dặm, mang tiền

về nước đầu tư để phát triển nước nhà vững mạnh hầu ngăn chặn mọi xâm lăng của đế quốc.

Mấy đứa cháu lo phụ bà gom góp đồ đạc mang về nhà trong cuối rạch. Sự tức giận làm bà không còn kiềm chế được lời nói:

– Tổ mẹ cha nó! Hồi đó khi nó cần thì tao giúp cho miếng ăn, chỗ ngủ, thuốc men, nay tao cần thì nó trốn mất tiêu. Biết vậy hồi đó tao điềm chỉ cho lính Quốc gia bắt quách cho rồi!

Chương 10

Ăn tràn cổ họng

Hôm trước tui được người bạn cùng quê, dân Núi Sập An Giang, mời tới nhà lai rai buổi tối. Không muốn đi tay không phá mối, tui định bụng mang rượu tới uống chung cho vui nên muốn biết xách theo rượu vang trắng hay vang đỏ cho phù hợp với cá hay thịt đỏ. Anh bạn nhìn tui cười hề hề nói:

– Bày đặt uống rượu vang cho nó sang phải không? Giống “Tây” mà là Taylor, ở kế bên đây nè.

Hỏi tới hỏi lui anh bạn nhìn tui cười mà không trả lời trực tiếp câu hỏi, chỉ úp úp mở mở, nói món ăn quen thuộc của quê hương tới rồi biết liền hà. Đang vừa lái xe vừa xem Google Maps thì điện thoại reo, tên anh bạn hiện lên màn hình của xe.

– Tới đâu rồi? – anh bạn hỏi – Chờ mày lâu nóng nực khát nước quá.

– Trên đường tới – tui trả lời – gần tới rồi. Vợ không cho uống rượu một mình nên trông tao tới cho lạ phải không?

Thân nhau lâu ngày nên tui tui hiểu nhau lắm. Nói sơ sơ qua là biết anh bạn muốn gì rồi. Bước vô nhà chào bà xã anh bạn xong là ngồi xuống bàn nhập tiệc liền. Trên bàn có mấy đĩa đầy đủ các loại rau và mấy chén nhỏ đựng nước mắm pha sẵn, nhưng không thấy món ăn chính đâu hết. Tui ngó nhà bếp xem xét.

– Tối nay vợ tao làm bánh khọt cho mày ăn – anh bạn nói.

Quá sượng, lấy tay đập lên bàn nhè nhẹ tui trả lời:

– Quá đã luôn!

Tui quan sát khi vợ anh bạn mang hai đĩa đầy bánh khọt đặt lên bàn. Bánh nhỏ hơn hời đó Má tui

làm. Nước cốt dừa trên mặt cũng hơi khiêm tốn và ít hành lá. Một miếng tôm nhỏ thay cho con tép râu mà ngày xưa tui khoái lắm. Tui vô tư chôm chĩa lạ lắm khi tất cả mọi người vừa ngồi xuống. Không nói năng gì hết, ngay cả “xin mời”. Thật ra người miền Nam như tui không khách sáo, “khỏi mời xơi cho lạ” cho chặt bụng là vậy đó...

Ngày nay thì bột gạo xay sẵn bán đầy trong các siêu thị. Chớ hồi đó khi Tía tui nói thêm ăn bánh xèo, bánh khọt, bánh canh, bánh tằm, bánh lọt, v.v., là Má trao cho tui nhiệm vụ xay bột. Chiều hôm trước ngày làm bánh, Má tui lấy mấy lít gạo đổ vô cái thau nhôm, vo cho sạch rồi ngâm nước xấp xỉ hơn một lòng tay. Má tui đựng tui

dậy khoảng 5 giờ sáng, bắt đầu đi xay bột với cái cối đá nặng ình ịch. Một tay lấy cái muỗng múc gạo và nước đổ vô lỗ cái cối xay, tay kia quay vòng vòng không ngừng. Gạo theo nước lọt xuống mấy cái rãnh bị nghiền nát xong chảy ra cái miệng cối xuống cái thau hứng ở phía dưới. Tay nghề tui cứng lắm nên xay khoảng hơn 1 giờ đồng hồ là xong. Tay nghề yếu sẽ bị cối hành đau tay vì khi mức nước ít, gạo nhiều cối bị khô nên quay nặng lắm. Nước nhiều gạo ít thì bị Má rầy vì bột bị lỏng, ngược lại thì bột cứng, không dai khó làm bánh.

Tui nhớ cái khuôn bánh khọt nhà tui có 8 lỗ làm bằng đất sét nên cái bánh nhìn to lắm khi còn nhỏ. Gia đình tui thường thức

bánh khọt khi con tép sông to và nhiều vào mùa nước xuống/giặt từ trên đồng xuống sông. Tui còn nhớ năm Thìn bão lụt 1964 là năm tôm, tép, cá nhiều quá ăn không hết mà bán cũng không ai mua, có mua thì giá cũng rẻ như bèo. Những năm này Má tui cho 2, 3 con tép vô cái bánh khọt luôn. Đang lơ mơ nhớ cái bánh khọt to với 2, 3 con tép ngày xưa...

– Chà, ngon không mà ngon lạ lia chia không ngừng vậy? – anh bạn hỏi.

Thấy ai cũng hướng mắt về tui, quê quá tui nuốt cho lạ rồi đỡ lời:

– Ngon bá cháy bò chét luôn! Lâu lắm rồi tui mới được ăn một

món của quê hương mình, cho tui làm xấu một bữa nghe.

Ai cũng cười... Chắc anh bạn thấy tui ăn ngon miệng cũng vui lây nên bồi tiếp:

– Thấy mày ăn ngon vợ chồng tao vui lắm. Cứ tự nhiên mà hưởng nghe. Còn nhiều bột và nhân lắm, ăn hết mâm thì vợ tao đổ thêm, ăn còn nóng mới ngon.

– Ăn hết nồi – tui trả lời – “Gần tràn cổ họng” rồi, nuốt hết muốn trôi luôn...

*

Ngày xưa ở chợ Phú Hòa ở quê tui có bà bạn hàng bán bánh khọt

mà ngày nào ông khách quen cũng tới ăn sáng. Ông huyênh hoang tuyên bố ăn hoài không ngán và ăn bao nhiêu cũng hết. Một hôm bị thách thức nếu ông ăn được 5 khuôn bánh khọt (40 cái) thì không phải trả tiền và được thưởng 10 ký-lô tép riêu. Ông ăn nhanh nhẩu được 24 cái thì nghe bụng hơi cứng cứng. Tới cái thứ 35 thì nuốt hết muốn vô. Ngồi lắc qua lắc lại rồi nuốt được cái thứ 38. Nhét cái thứ 39 vô miệng, cố nuốt nhưng không xuống nổi, ông cầm ly nước lên hớp hớp với hy vọng có ươn ướt dễ trôi.

Chưa kịp để ly nước xuống bàn thì bao nhiêu bột bánh khọt, tép, nước dừa với hành lá từ trong miệng, cuống họng ông vung bay

ra vèo vèo như suối nước. Nhớ tới đây tui vội vàng buông đũa cảm ơn anh bạn lia lịa.

